

**Phụ lục VI**  
**Appendix VI**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)*  
*(Issued with the Decision No. .../QĐ-SGDVN on ... of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)*

**NGÂN HÀNG TMCP  
KỸ THUẬT VIỆT NAM**  
*Vietnam Technological and  
Commercial Joint-Stock Bank*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số: 1051-01/2026/TGD-TCB  
No.: ... /...

..., ngày 7 tháng 5 năm 2026  
..., day ... month ... year .....

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở  
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**  
**To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/Name of organization: **NGÂN HÀNG TMCP KỸ THUẬT VIỆT NAM/  
Vietnam Technological and Commercial Joint-Stock Bank**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: TCB

- Địa chỉ/Address: Techcombank Tower, 06 Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam/ Techcombank Tower, No.6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi, Vietnam

- Điện thoại liên hệ/Tel.: +84 (0243) 944 6368 Fax: +84 (0243) 944 6362

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Quyết định số 0214/2026/QĐ-HĐQT-TCB ngày 07/5/2026 về ban hành Điều lệ Techcombank sửa đổi lần 1 năm 2026.

*Decides No. 0214/2026/QĐ-HĐQT-TCB date 07/5/2026 on issuance of the Charter of Vietnam Technological and Commercial Joint-Stock Bank on the first amendment in 2026.*

*(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/05/2026 tại đường dẫn <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>/This information was published on the company's website on 07/05/2026 (date), as in the link <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ *Documents on disclosed information.*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
*Legal representative/ Person authorized to disclose information*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
*(Signature, full name, position, and seal)*



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Anh Tuấn*





Số: 0214/2026/QĐ-HĐQT-TCB

Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

(Về việc sửa đổi lần 1 năm 2026 và ban hành Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 12/GP-NHNN ngày 186/3/2026 (được cấp đổi Giấy phép hoạt động số 38/GP-NHNN ngày 06/3/2018) của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Techcombank ngày 25/4/2026.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là toàn văn “Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Điều lệ Techcombank)”.

**Điều 2.** Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 25/4/2026.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Giám đốc các Khối/ đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP HĐQT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Hồ Hùng Anh

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM



TECHCOMBANK

# ĐIỀU LỆ

## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

(Bản sửa đổi toàn văn lần 1 năm 2026 theo Nghị quyết  
ngày 25/04/2026 của Đại Hội Đồng Cổ Đông)

W. 01  
NG  
TH  
C  
KỸ  
V  
THÀNH

*Handwritten signature*

MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I</b> .....	<b>4</b>
<b>NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>4</b>
<b>MỤC I</b> .....	<b>4</b>
<b>GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>4</b>
Điều 1: Định nghĩa .....	4
<b>MỤC II</b> .....	<b>6</b>
<b>TÊN GỌI, TRỤ SỞ, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG</b> .....	<b>6</b>
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở chính, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động.....	6
Điều 3: Người Đại diện theo pháp luật.....	7
Điều 4: Mục tiêu của Techcombank.....	7
Điều 5: Phạm vi hoạt động .....	7
<b>MỤC III</b> .....	<b>8</b>
<b>CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA TECHCOMBANK</b> .....	<b>8</b>
Điều 6: Hoạt động Vay, Nhận tiền gửi.....	8
Điều 7: Hoạt động Cấp tín dụng.....	8
Điều 8: Hoạt động Cung ứng phương tiện, dịch vụ thanh toán.....	8
Điều 9: Gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá .....	9
Điều 10: Mở tài khoản.....	9
Điều 11: Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán .....	9
Điều 12: Góp vốn, mua cổ phần.....	9
Điều 13: Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh.....	10
Điều 14: Hoạt động ngân hàng đầu tư.....	10
Điều 15: Nghiệp vụ ủy thác và đại lý.....	10
Điều 16: Các hoạt động kinh doanh khác.....	10
Điều 17: Các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động .....	11
<b>CHƯƠNG II</b> .....	<b>11</b>
<b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU</b> .....	<b>11</b>
<b>MỤC I</b> .....	<b>11</b>
<b>VỐN ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>11</b>
Điều 18: Vốn điều lệ.....	11
Điều 19: Thay đổi vốn điều lệ .....	11
<b>MỤC II</b> .....	<b>12</b>
<b>CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU</b> .....	<b>12</b>
Điều 20: Cổ phần.....	12
Điều 21: Cổ phiếu.....	12
Điều 22: Tỷ lệ sở hữu cổ phần .....	12
Điều 23: Chào bán cổ phần và Chuyển nhượng cổ phần .....	13
Điều 24: Phát hành/Tặng thưởng/Bán/phân phối, thu hồi/mua lại cổ phần và các loại chứng khoán khác theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank.....	14
Điều 25: Thừa kế cổ phần .....	14
Điều 26: Mua lại cổ phần, cổ phiếu.....	14
Điều 27: Phát hành Trái phiếu.....	17
<b>CHƯƠNG III</b> .....	<b>17</b>
<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ TECHCOMBANK</b> .....	<b>17</b>
<b>MỤC I</b> .....	<b>17</b>
<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ</b> .....	<b>17</b>
Điều 28: Cơ cấu tổ chức quản lý .....	17

MỤC II	18
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ MỘT SỐ CHỨC DANH KHÁC CỦA TECHCOMBANK	18
Điều 29: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 30: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát	19
Điều 31: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc	19
Điều 32: Tiêu chuẩn điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương:	20
MỤC III	20
NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - KHÔNG CÙNG ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - ĐÌNH CHỈ, TẠM ĐÌNH CHỈ	20
Điều 33: Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	20
Điều 34: Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	21
Điều 35: Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc	22
Điều 36: Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc	21
Điều 37: Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc	23
MỤC IV	24
CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN, NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN	24
Điều 38: Công khai các lợi ích có liên quan	24
Điều 39: Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con, Giám đốc đơn vị sự nghiệp	25
Điều 40: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát	26
MỤC V	26
CỔ ĐÔNG	26
Điều 41: Cổ đông	27
Điều 42: Quyền của cổ đông	27
Điều 43: Nghĩa vụ của cổ đông	28
Điều 44: Sổ đăng ký cổ đông và xác lập danh sách cổ đông	29
MỤC VI	30
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	30
Điều 45: Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 46: Nhiệm vụ và quyền hạn Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 47: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 48: Danh sách cổ đông có quyền dự họp, chương trình, nội dung và giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông	34
Điều 49: Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	35
Điều 50: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản	36
Điều 51: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	38
Điều 52: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	38
Điều 53: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	39
MỤC VII	39
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	39
Điều 54: Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị	39
Điều 55: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị	40
Điều 56: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị	43
Điều 57: Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị	44
Điều 58: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	45
Điều 59: Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị	46

Điều 60: Thông báo và chuẩn bị nội dung họp, hình thức tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	47
Điều 61: Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	47
Điều 62: Quyết định thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.....	48
Điều 63: Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.....	48
<b>MỤC VIII</b> .....	<b>49</b>
<b>BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>49</b>
Điều 64: Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát.....	49
Điều 65: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.....	51
Điều 66: Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát.....	52
Điều 67: Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát.....	53
Điều 68: Cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát.....	53
Điều 69: Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát.....	54
<b>MỤC IX</b> .....	<b>54</b>
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>54</b>
Điều 70: Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc.....	54
Điều 71: Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	54
<b>CHƯƠNG IV</b> .....	<b>56</b>
<b>MỐI QUAN HỆ GIỮA TECHCOMBANK VỚI CÔNG TY CON, CÔNG ĐOÀN</b> .....	<b>56</b>
<b>VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG</b> .....	<b>56</b>
Điều 72: Mối quan hệ giữa Techcombank với Công ty con.....	56
Điều 73: Người lao động và công đoàn.....	56
<b>CHƯƠNG V</b> .....	<b>56</b>
<b>CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, THÔNG TIN - BÁO CÁO</b> .....	<b>56</b>
<b>MỤC I</b> .....	<b>56</b>
<b>TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO</b> .....	<b>56</b>
Điều 74: Chế độ tài chính, năm tài chính.....	56
Điều 75: Hệ thống kế toán.....	57
Điều 76: Báo cáo tài chính.....	57
Điều 77: Kiểm toán độc lập.....	57
Điều 78: Sử dụng vốn.....	57
<b>MỤC II</b> .....	<b>58</b>
<b>TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</b> .....	<b>58</b>
Điều 79: Trích lập các quỹ.....	58
Điều 80: Trả cổ tức.....	58
<b>MỤC III</b> .....	<b>59</b>
<b>CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO</b> .....	<b>59</b>
Điều 81: Thông tin và bảo mật thông tin.....	59
Điều 82: Báo cáo và công bố thông tin ra công chúng.....	59
Điều 83: Chế độ lưu giữ tài liệu.....	59
<b>CHƯƠNG VI</b> .....	<b>60</b>
<b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN</b> .....	<b>60</b>
Điều 84: Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	60
Điều 85: Tổ chức lại Techcombank.....	60
Điều 86: Giải thể.....	60
Điều 87: Kiểm soát đặc biệt và phá sản.....	61
<b>CHƯƠNG VII</b> .....	<b>61</b>
<b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	<b>61</b>
Điều 88: Hiệu lực của Điều lệ.....	61

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

## ĐIỀU LỆ

### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

#### PHẦN MỞ ĐẦU

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “**Techcombank**”, hoặc “**TCB**”) là một tổ chức tín dụng được thực hiện hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần đáp ứng nhu cầu dịch vụ của các tổ chức, cá nhân và phát triển kinh tế, xã hội. Tổ chức và hoạt động của Techcombank được thực hiện theo Điều lệ này, các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Nội dung tại Điều lệ đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 26/04/2026.

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### MỤC I

#### GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

##### Điều 1: Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “**Pháp luật**”: có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Techcombank.
  - b. “**Ngân hàng Nhà nước**”: là Ngân hàng nhà nước Việt Nam.
  - c. “**Vốn điều lệ**”: là tổng mệnh giá cổ phần của Techcombank đã bán cho cổ đông.
  - d. “**Vốn pháp định**”: là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của luật pháp để thành lập ngân hàng.
  - e. “**Cổ tức**”: là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

30  
HÀ  
G  
HÀ  
ƯC  
NA  
51

- f. **“Cổ đông sáng lập”**: có nghĩa là cổ đông sở hữu hợp pháp ít nhất một hoặc một số cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Techcombank.
- g. **“Cổ đông”**: là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu hợp pháp một hoặc một số cổ phần của Techcombank và đã được đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Techcombank.
- h. **“Cổ đông lớn”**: là cổ đông của Techcombank sở hữu từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Techcombank, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.
- i. **“Giấy tờ pháp lý của cá nhân”** là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
- j. **“Giấy tờ pháp lý của tổ chức”** là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.
- k. **“Cổ phần”** là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.
- l. **“Cổ phiếu”** là bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Techcombank.
- m. **“Sổ đăng ký cổ đông”** là tài liệu bằng văn bản giấy, tệp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- n. **“Người điều hành Techcombank”**: bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, và Giám đốc Khối Khối Quản trị rủi ro.
- o. **“Người quản lý Techcombank”**: bao gồm Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- p. **“Người có liên quan”**: được định nghĩa theo khoản 24 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của Techcombank mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các tổ chức tín dụng không quy định, người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
- q. **“Người nội bộ”**: được định nghĩa theo Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán.
- r. **“Người có quan hệ gia đình”**: được định nghĩa theo Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
- s. **“Công ty con của Techcombank”** là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - (i) Techcombank hoặc Techcombank và người có liên quan của Techcombank sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;
  - (ii) Techcombank có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;
  - (iii) Techcombank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;
  - (iv) Techcombank hoặc Techcombank và người có liên quan của Techcombank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

- t. **“Công ty liên kết của Techcombank”**: là công ty mà Techcombank hoặc Techcombank và người có liên quan của Techcombank sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của Techcombank.
- u. **“Thành viên Hội đồng quản trị độc lập”**: là thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 29 của Điều lệ này.
- v. **“Thời gian hoạt động”**: có nghĩa là khoảng thời gian Techcombank được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Techcombank được gia hạn thời hạn hoạt động trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo quy định của pháp luật.
- w. **“Hoạt động ngân hàng”**: là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số nghiệp vụ sau đây:
- (i) Nhận tiền gửi;
  - (ii) Cấp tín dụng;
  - (iii) Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản;
  - (iv) Các nghiệp vụ/hoạt động ngân hàng khác phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời kỳ.
- x. **“Việt Nam”**: có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- y. **“Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em”** của cá nhân là vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha của cá nhân đó.
2. Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế của chúng.
3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều) trong Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều lệ này, sẽ được hiểu theo các quy định pháp luật có liên quan.

## MỤC II

### TÊN GỌI, TRỤ SỞ, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

#### **Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở chính, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động**

1. Tên Ngân hàng:
- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam.
  - Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank
  - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Techcombank
2. Trụ sở chính:
- Địa chỉ : Số 6 phố Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam
  - Điện thoại : (8424) 39 44 63 68
  - Fax : (8424) 39 44 63 62
  - Telex : 411349HSBCTCB
  - Email : ho@techcombank.com.vn
  - Website : www.techcombank.com.vn
  - SWIFT : VTCB VNVX
3. Hình thức: Techcombank thuộc loại hình công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật của Việt Nam.
4. Techcombank được mở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch, máy giao dịch tự động (viết tắt là ATM), các công ty con/công ty liên kết và các hình thức hiện diện thương mại khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Techcombank phù hợp với quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.
5. Thời hạn hoạt động là 99 năm và có thể được gia hạn theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3: Người Đại diện theo pháp luật**

1. Techcombank có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2. Người đại diện theo pháp luật của Techcombank có toàn quyền đại diện cho Techcombank thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Techcombank, đại diện cho Techcombank với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật của Techcombank là đại diện Techcombank (đại diện chủ tài khoản) đối với các Tài khoản Nostro, tài khoản thanh toán, tài khoản khác của Techcombank.
4. Người đại diện theo pháp luật của Techcombank được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank, nếu có.

### **Điều 4: Mục tiêu của Techcombank**

Mục tiêu hoạt động và phát triển của Techcombank là:

1. Chuyển đổi ngành tài chính, nâng tầm giá trị sống.
2. Dẫn dắt hành trình số hóa của ngành tài chính, tạo động lực cho mỗi cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển bền vững và bứt phá thành công.

### **Điều 5: Phạm vi hoạt động**

1. Techcombank được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp phù hợp để đạt được các mục tiêu của Techcombank.
2. Techcombank có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Hội đồng quản trị quyết định theo quy định tại Điều lệ này.
3. Techcombank có phạm vi kinh doanh và hoạt động cả trong nước và nước ngoài.

### MỤC III

#### CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA TECHCOMBANK

##### **Điều 6: Hoạt động Vay, Nhận tiền gửi**

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi;
3. Vay, nhận tiền gửi với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
4. Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật;
5. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn;
6. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **Điều 7: Hoạt động Cấp tín dụng**

Techcombank cấp tín dụng dưới các hình thức sau:

1. Cho vay;
2. Chiết khấu, tái chiết khấu;
3. Bảo lãnh ngân hàng;
4. Phát hành thẻ tín dụng;
5. Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế;
6. Thư tín dụng;
7. Cho vay với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
8. Các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

##### **Điều 8: Hoạt động Cung ứng phương tiện, dịch vụ thanh toán**

1. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
2. Cung ứng các phương tiện thanh toán;

3. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:
  - (i) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhò thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
  - (ii) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 9: Gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá**

1. Techcombank được mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước.
2. Techcombank được gửi tiền, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 10: Mở tài khoản**

1. Techcombank phải mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.
2. Techcombank được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
3. Techcombank được mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

**Điều 11: Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán**

1. Techcombank được tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
2. Techcombank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

**Điều 12: Góp vốn, mua cổ phần**

1. Techcombank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại Điều lệ này.
2. Techcombank phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:
  - (i) Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;
  - (ii) Cho thuê tài chính;
  - (iii) Bảo hiểm.
3. Techcombank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.
4. Techcombank góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:
  - (i) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;

- (ii) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm (i) khoản này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
5. Techcombank thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
  6. Techcombank, công ty con của Techcombank được mua, nắm giữ cổ phần của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 13: Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh**

1. Techcombank kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.
2. Techcombank kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất.
3. Techcombank cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

**Điều 14: Hoạt động ngân hàng đầu tư**

Techcombank trực tiếp hoặc thông qua các công ty con, công ty liên kết theo quy định pháp luật để thực hiện các hoạt động ngân hàng đầu tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 15: Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý**

1. Techcombank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
2. Techcombank được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 16: Các hoạt động kinh doanh khác**

1. Techcombank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:
  - a. Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
  - b. Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản;
  - c. Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác;
  - d. Dịch vụ môi giới tiền tệ;
  - e. Kinh doanh vàng;
  - f. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;
  - g. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.
2. Techcombank thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:

- a. Phát hành trái phiếu;
  - b. Lưu ký chứng khoán;
  - c. Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
3. Techcombank thực hiện đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ theo quy định pháp luật.
  4. Techcombank được thực hiện mua nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.
  5. Techcombank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, và khoản 4 Điều này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 17: Các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động**

Trong quá trình hoạt động, Techcombank phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**CHƯƠNG II**

**VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU**

**MỤC I**

**VỐN ĐIỀU LỆ**

**Điều 18: Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Techcombank là: **70.862.404.140.000 đồng** (*bằng chữ: Bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm linh bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*).
2. Vốn điều lệ sẽ được điều chỉnh và ghi nhận trong Giấy phép thành lập và hoạt động của Techcombank tại từng thời điểm.
3. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND).

**Điều 19: Thay đổi vốn điều lệ**

Việc thay đổi vốn điều lệ của Techcombank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật.

1. Các hình thức tăng vốn điều lệ của Techcombank:
  - a. Tăng từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; Quỹ thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận để lại và các nguồn khác theo quy định của pháp luật;
  - b. Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
  - c. Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành cổ phiếu cổ thông;
  - d. Thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mới của Techcombank;
  - e. Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ;

- f. Vốn do cổ đông góp thêm;
  - g. Phát hành cổ phiếu mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài.
  - h. Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Các hình thức giảm vốn điều lệ của Techcombank:
- a. Techcombank mua lại và hủy bỏ số lượng cổ phiếu có mệnh giá tương ứng với số vốn dự kiến được điều chỉnh giảm;
  - b. Techcombank thu hồi và hủy bỏ số lượng cổ phiếu có mệnh giá tương ứng với số vốn dự kiến được điều chỉnh giảm;
  - c. Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và theo quy định của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện để Techcombank thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## MỤC II

### CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

#### **Điều 20: Cổ phần**

1. Một cổ phần của Techcombank có mệnh giá là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
2. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, toàn bộ cổ phần của Techcombank là cổ phần phổ thông; tất cả các cổ đông của Techcombank là cổ đông phổ thông.
3. Techcombank có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi hoặc cổ phần ưu đãi kèm chứng quyền khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
5. Việc mua, bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sẽ theo các quy định của pháp luật liên quan về chứng khoán.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mỗi cổ đông trong Techcombank, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

#### **Điều 21: Cổ phiếu**

1. Việc phát hành, quản lý cổ phiếu Techcombank dưới hình thức bút toán ghi sổ. Cổ phiếu của Techcombank có các nội dung theo quy định của pháp luật;
2. Cổ phiếu của Techcombank không được sử dụng để cầm cố tại chính Techcombank.

#### **Điều 22: Tỷ lệ sở hữu cổ phần**

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tỷ lệ sở hữu cổ phần cụ thể tại Techcombank như sau:

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của Techcombank.
2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của Techcombank.
3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của Techcombank. Cổ đông lớn của Techcombank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.
4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:
  - a. Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 111 của Luật Các tổ chức tín dụng;
  - b. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng.
5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng.
6. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Techcombank là 22,5386%.

**Điều 23: Chào bán cổ phần và Chuyển nhượng cổ phần**

1. Techcombank có thể tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ theo các hình thức sau đây:
  - a. Chào bán cổ phần ra công chúng;
  - b. Chào bán cổ phần riêng lẻ;
  - c. Các hình thức chào bán, phát hành cổ phần khác và cho các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.
2. Các hình thức chào bán theo khoản 1 Điều này được Techcombank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại Techcombank là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Techcombank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.
4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

- c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

**Điều 24: Phát hành/tặng thưởng/Bán/phân phối, thu hồi/mua lại cổ phần và các loại chứng khoán khác theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank**

1. Techcombank có quyền áp dụng phát hành/tặng thưởng/bán/phân phối cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank bán, phát hành theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động, người làm việc tại Techcombank và do Techcombank thu hút từ bên ngoài. Các loại chứng khoán, các tiêu chuẩn, điều kiện được tặng thưởng cổ phần/bán/phân phối cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank bán, phát hành sẽ thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.
2. Techcombank có quyền thực hiện việc mua lại/thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành đối với Cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank nghỉ việc, vi phạm kỷ luật..., theo quy định sau:
  - a. Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được Techcombank mua lại để giảm vốn điều lệ phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;
  - b. Techcombank phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Techcombank mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm a khoản này.

Các trường hợp, điều kiện mua lại, thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank đã phát hành cho các đối tượng này được thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Việc phát hành/tặng thưởng/bán/phân phối, thu hồi/mua lại cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành đối với cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank thực hiện theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.

**Điều 25: Thừa kế cổ phần**

1. Việc thừa kế cổ phần của cổ đông cá nhân thực hiện theo quy định của Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh tư cách thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về thừa kế và thủ tục đăng ký các loại cổ phần được thừa kế hoặc nhận thừa kế các loại cổ phần đã lưu ký, niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền sẽ trở thành cổ đông của Techcombank, được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.
3. Người thừa kế cổ phần của các cổ đông cá nhân là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Techcombank không đương nhiên được thừa kế quyền nắm giữ các chức danh đó.

**Điều 26: Mua lại cổ phần, cổ phiếu**

1. Việc Techcombank mua lại cổ phiếu của chính mình phải đáp ứng các điều kiện sau đây:
  - a. Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại;
  - b. Có đủ nguồn để mua lại cổ phiếu từ các nguồn sau đây: thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;
  - c. Có công ty chứng khoán được chỉ định thực hiện giao dịch;
  - d. Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật trong trường hợp Techcombank thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;
  - e. Không thuộc các trường hợp sau đây:
    - (i) Techcombank đang có nợ phải trả quá hạn căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán; trường hợp thời điểm dự kiến mua lại cổ phiếu quá 06 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính, việc xác định nợ quá hạn được căn cứ vào báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được kiểm toán;
    - (ii) Techcombank đang trong quá trình chào bán, phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn;
    - (iii) Cổ phiếu của Techcombank đang là đối tượng chào mua công khai;
    - (iv) Techcombank đã thực hiện việc mua lại cổ phiếu của chính mình trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày báo cáo kết quả mua lại hoặc vừa kết thúc đợt chào bán, phát hành cổ phiếu để tăng vốn không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành.
  - f. Trừ trường hợp mua lại cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ sở hữu trong Techcombank hoặc mua lại cổ phiếu theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc mua lại cổ phiếu thông qua giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh, Techcombank không được mua lại cổ phiếu của các đối tượng sau đây:
    - (i) Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định của Luật Chứng khoán;
    - (ii) Người sở hữu cổ phiếu có hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
    - (iii) Cổ đông lớn của Techcombank.

2. Các trường hợp Techcombank mua lại cổ phiếu:

- a. Mua lại cổ phần, cổ phiếu theo yêu cầu của Techcombank:

Techcombank có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Quyết định mua lại cổ phần của Hội đồng quản trị hoặc Đại

hội đồng cổ đông phải bao gồm những nội dung được xác định như sau: Số lượng cổ phần hoặc tỷ lệ cổ phần sẽ mua lại; Nguồn vốn dùng mua lại cổ phần; cách thức mua lại cổ phần; giá mua lại cổ phần hoặc nguyên tắc xác định giá mua lại cổ phần; quyền lợi, trách nhiệm của cổ đông; các vấn đề khác phù hợp quy định của pháp luật.

- b. Mua lại cổ phần, cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông:
- (i) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua quyết định về việc tổ chức lại Techcombank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại bản Điều lệ này có quyền yêu cầu Techcombank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Techcombank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Trụ sở chính của Techcombank trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
  - (ii) Techcombank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 nêu trên trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu với mức giá do hai bên thỏa thuận. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác, hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Techcombank sẽ giới thiệu ít nhất ba tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn một trong số ba tổ chức đó và lựa chọn này là quyết định cuối cùng.
- c. Mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Techcombank, mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- d. Việc mua lại cổ phiếu được nêu tại điểm b, c khoản 2 Điều này được miễn trừ điều kiện quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này.
3. Điều kiện thanh toán và xử lý cổ phần được mua lại:
- a. Techcombank chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng.
  - b. Cổ phiếu được mua lại theo quy định tại Điều này được bán ra ngay sau khi mua lại trong các trường hợp sau đây:
    - (i) Techcombank mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu;
    - (ii) Techcombank mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông.
  - c. Việc mua lại theo Điều này các cổ phần đã lưu ký và niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và sàn giao dịch chứng khoán liên quan.
  - d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Techcombank giảm hơn 10% thì Techcombank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.
  - e. Khi thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình theo quy định tại Khoản 1 và điểm b Khoản

2 Điều này, Techcombank phải thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Techcombank mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu.

- f. Techcombank phải tiêu hủy ngay Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ.
4. Báo cáo mua lại cổ phiếu, công bố thông tin và thực hiện việc mua lại cổ phiếu: thực hiện theo quy định của pháp luật Chứng khoán và các quy định do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.

#### **Điều 27: Phát hành Trái phiếu**

Ngoài việc tuân thủ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền và các loại trái phiếu khác của Techcombank phải đảm bảo các quy định sau:

1. Tuân thủ các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác có liên quan;
2. Đối với trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền:
  - a. Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu do Techcombank phát hành và có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Techcombank theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành;
  - b. Trái phiếu kèm chứng quyền là loại trái phiếu được Techcombank phát hành kèm theo chứng quyền, cho phép người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số cổ phiếu phổ thông của Techcombank theo điều kiện, điều khoản đã được xác định tại phương án phát hành trái phiếu.
  - c. Phương án Techcombank phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản;
  - d. Hội Đồng Quản Trị Techcombank quy định cụ thể các nội dung chưa được quy định chi tiết trong phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền và các nội dung khác liên quan đến việc phát hành trái phiếu;
  - e. Thủ tục, hồ sơ xin phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền được thực hiện theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

### **CHƯƠNG III**

#### **CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ TECHCOMBANK**

##### **MỤC I**

#### **CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

##### **Điều 28: Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Techcombank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;
5. Tổng giám đốc.

## MỤC II

### TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ MỘT SỐ CHỨC DANH KHÁC CỦA TECHCOMBANK

#### **Điều 29: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 33 Điều lệ này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên;
4. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với ngân hàng thương mại cổ phần; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
5. Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và thành viên Ban Kiểm soát của Techcombank;
6. Đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập, ngoài những tiêu chuẩn, điều kiện nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn và tính độc lập như sau:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho Techcombank hoặc Công ty con của Techcombank hoặc đã làm việc cho Techcombank hoặc Công ty con của Techcombank trong 03 năm liền kề trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương và thù lao thường xuyên của Techcombank ngoài những khoản được hưởng theo tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Techcombank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của Techcombank hoặc công ty con của Techcombank;
  - d. Không đại diện sở hữu cổ phần của Techcombank; không cùng với người có liên quan sở hữu



trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Techcombank;

- e. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Techcombank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.

**Điều 30: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát**

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan của người quản lý Techcombank;
6. Trưởng ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
7. Không thuộc trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 34 Điều lệ này.
8. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Techcombank trong 03 năm liền trước đó.
9. Không được là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Techcombank.

**Điều 31: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều lệ của Techcombank và quy định của pháp luật về trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan và nghĩa vụ của người quản lý đối với Techcombank thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 38 Điều lệ này;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, thể hiện qua việc đáp ứng một trong các điều kiện sau:
  - a. Có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng; hoặc
  - b. Có ít nhất năm (05) năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định của ngân hàng thương mại cổ phần và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; hoặc

- c. Có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;
5. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm; Không thuộc đối tượng không được cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 34 Điều lệ này.
6. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Techcombank.
7. Không được là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Techcombank.

**Điều 32: Tiêu chuẩn điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con và các chức danh tương đương:**

Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con và người giữ các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 2 Điều 33 của Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 33 của Điều lệ này;
2. Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;
3. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
4. Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

**MỤC III**

**NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - KHÔNG CÙNG ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - ĐÌNH CHỈ, TẠM ĐÌNH CHỈ**

**Điều 33: Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ**

- 1 Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc (nếu có) và chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank:
  - a. Thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
  - c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng

- giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
- d. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
  - e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Techcombank, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 54 của Điều lệ này;
  - f. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
2. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con của tổ chức tín dụng:
- a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
  - c. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
  - d. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;
  - e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Techcombank;
3. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Techcombank và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Techcombank.

**Điều 34: Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của Techcombank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của Techcombank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của Techcombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
  - a. Người điều hành Techcombank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của Techcombank;
  - b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của Techcombank hoặc của công ty mẹ của Techcombank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
  - c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Techcombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
  - a. Người điều hành Techcombank;
  - b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
  - c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
4. Thành viên Ban kiểm soát của Techcombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:
  - a. Người quản lý, người điều hành Techcombank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Techcombank hoặc công ty con của Techcombank;
  - b. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Techcombank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.
5. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank là người quản lý, người điều hành công ty con của Techcombank hoặc của công ty mẹ của Techcombank.

**Điều 35: Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc**

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách:
  - a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 33 của Điều lệ này;
  - b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Techcombank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
  - c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;



- d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
  - e. Khi Techcombank bị thu hồi Giấy phép;
  - f. Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc hết hiệu lực;
  - g. Chết;
  - h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị của Techcombank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, f, g, h khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.
3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Techcombank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

**Điều 36: Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc**

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 35 của Điều lệ này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của Techcombank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Techcombank;
  - b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 29, 30, 31 của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
  - d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 29 và khoản 3 Điều 34 của Điều lệ này và pháp luật có liên quan .
  - e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của Techcombank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn mười ngày (10) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Techcombank có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 37: Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người điều hành Techcombank**

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ

tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành Techcombank vi phạm quy định tại Điều 34, khoản 10 Điều 39 của Điều lệ này hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Điều lệ này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành Techcombank nếu Techcombank được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Techcombank hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

#### MỤC IV

### NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN, NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN

#### **Điều 38: Quy định về ngăn ngừa xung đột lợi ích và công khai các lợi ích có liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác của Techcombank phải công khai các lợi ích liên quan của họ với Techcombank theo đúng quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan; cụ thể:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank phải cung cấp cho Techcombank các thông tin sau đây:
    - (i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
    - (ii) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);
    - (iii) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
    - (iv) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
  - b. Đối tượng quy định tại điểm a) khoản 1 Điều này phải gửi Techcombank bằng văn bản cung

cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

2. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Techcombank phải cung cấp cho Techcombank các thông tin sau đây:
  - a. Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
  - b. Thông tin về người có liên quan theo quy định tại mục (iii) và (iv) điểm a) khoản 1 Điều này;
  - c. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại Techcombank;
  - d. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại Techcombank.

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này phải gửi Techcombank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho Techcombank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của Techcombank so với lần cung cấp liền trước.

3. Techcombank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại điểm a) khoản 1 và khoản 2 Điều này tại trụ sở chính của Techcombank và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Techcombank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, Techcombank công bố thông tin quy định tại các mục (i), (ii) và (iv) điểm a) khoản 1 và các điểm a, c, d khoản 2 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của Techcombank.
4. Techcombank phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Techcombank và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử của Techcombank trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Techcombank nhận được thông tin cung cấp.
5. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.
6. Techcombank có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác của Techcombank, cổ đông và những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Techcombank, gây tổn hại cho lợi ích của Techcombank; tuân thủ các quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý Techcombank và người có liên quan của các đối tượng này; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Techcombank.
7. Techcombank có nghĩa vụ báo cáo, công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, tình hình quản trị công ty cho cổ đông, công chúng và các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán, quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

**Điều 39: Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều**

**hành, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con, Giám đốc đơn vị sự nghiệp**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con, Giám đốc đơn vị sự nghiệp có nghĩa vụ:

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Techcombank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Techcombank.
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Techcombank, cổ đông của Techcombank.
3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Techcombank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Techcombank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của Techcombank, cổ đông của Techcombank.
4. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Techcombank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Techcombank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.
6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Techcombank.
7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Techcombank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Techcombank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.
8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Techcombank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Techcombank.
9. Không được tăng thù lao, lương hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi Techcombank bị lỗ.
10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.
11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Techcombank.

**Điều 40: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 163 và 172 Luật Doanh nghiệp.

**MỤC V**

**CỔ ĐÔNG**

**Điều 41: Cổ đông**

1. Cổ đông là người sở hữu cổ phần của Techcombank, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.
2. Cổ đông chỉ được công nhận chính thức khi thông tin về cổ đông quy định tại Điều 44 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Techcombank hoặc theo quy định của pháp luật về chứng khoán (đối với cổ đông nắm giữ cổ phần được lưu ký và niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán)
3. Techcombank phải có tối thiểu 100 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Điều 42: Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự, phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau với mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết:
    - (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    - (ii) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
    - (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
  - b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông tại Techcombank;
  - d. Được chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của Techcombank hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - e. Xem, tra cứu, trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ của Techcombank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Techcombank khi Techcombank giải thể hoặc phá sản;
  - h. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;
  - i. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và của Techcombank. Hội đồng quản trị qui định về thủ tục đề cử, ứng cử, thời hạn tiếp nhận đơn đề cử, ứng cử và các vấn đề khác liên quan;
  - j. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.
2. Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Đề cử, ứng cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;
  - c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Techcombank;
  - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải lập bằng văn bản, trong đó có các nội dung gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề kiểm tra, mục đích kiểm tra.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Techcombank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Trụ sở chính của Techcombank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.
  5. Việc đưa ra yêu cầu và tổ chức thực hiện các yêu cầu của cổ đông tuân theo các quy định do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.

**Điều 43: Nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông của Techcombank phải thực hiện các nghĩa vụ sau:
  - a. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn do Techcombank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Techcombank trong phạm vi số vốn đã góp vào Techcombank;
  - b. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi ngân hàng dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Techcombank, trừ trường hợp quy định tại điểm a) Khoản 3 Điều 26 của Điều

lệ này;

- c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Techcombank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Techcombank; không được góp vốn, mua cổ phần của Techcombank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;
  - d. Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của Techcombank;
  - e. Chấp nhận nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - f. Chịu trách nhiệm khi nhân danh Techcombank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - g. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
  - h. Bảo mật các thông tin được Techcombank cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Techcombank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
  - i. Đăng ký địa chỉ thư điện tử và địa chỉ liên lạc khác và cập nhật khi có thay đổi để nhận các thông tin, tài liệu, thông báo từ Techcombank, bao gồm nhưng không giới hạn các thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các tài liệu liên quan khác;
  - j. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Techcombank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Techcombank. Techcombank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

#### **Điều 44: Sổ đăng ký cổ đông và xác lập danh sách cổ đông**

1. Sổ đăng ký cổ đông được lập và lưu giữ dưới dạng văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Techcombank;
  - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
  - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;

- tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcombank hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Techcombank trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của tổ chức lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.
3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Techcombank để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Techcombank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. Techcombank phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.
4. Xác lập danh sách cổ đông:
- a. Hội đồng quản trị quy định cụ thể về thời điểm xác lập danh sách các cổ đông được hưởng các quyền của cổ đông và phải đảm bảo cổ đông có đủ thời gian để đăng ký những thay đổi về bản thân và số cổ đông mà mình sở hữu với Techcombank trước thời điểm nói trên;
- b. Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần phát sinh trong khoảng thời gian từ sau ngày chốt danh sách cổ đông đến ngày quyền của cổ đông được thực hiện, người chuyển nhượng là người được hưởng các quyền của cổ đông.

## MỤC VI

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### **Điều 45: Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Techcombank.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức: (i) biểu quyết tại cuộc họp; hoặc (ii) lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

#### **Điều 46: Nhiệm vụ và quyền hạn Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Techcombank;
  - b. Thông qua Điều lệ, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Techcombank;
  - c. Thông qua quy chế quản trị nội bộ; quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn

- nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật;
- e. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
  - f. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Techcombank và cổ đông của Techcombank;
  - g. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Techcombank;
  - h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
  - i. Chấp thuận phương án mua lại cổ phần đã bán theo quy định của pháp luật;
  - j. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
  - k. Thông qua phương án quy định tại Điều 143 của Luật Các tổ chức tín dụng;
  - l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác của Techcombank;
  - m. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao;
  - n. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của Techcombank;
  - o. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Techcombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - p. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Techcombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - q. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Techcombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Techcombank; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Techcombank; công ty con, công ty liên kết của Techcombank;
  - r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Techcombank;
  - s. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 77 của Điều lệ;
  - t. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Techcombank;
  - u. Quyết định mức tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Techcombank vào từng thời kỳ; và
  - v. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Điều kiện và hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Trừ trường hợp quy định tại các điểm b, c, d khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;
  - b. Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm h và điểm p khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;
  - c. Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm r khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
  - d. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu theo quy định của pháp luật.
3. Quyết định về nội dung quy định tại các điểm a, d, f và r khoản 1 Điều này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 47: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên được tổ chức mỗi năm một lần do Hội đồng quản trị triệu tập họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Techcombank;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Techcombank, về kết quả hoạt động năm của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm của Ban kiểm soát và thành viên của Ban Kiểm soát;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Phương án phân phối lợi nhuận trong năm tài chính;
  - h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Techcombank;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c. Theo yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông của Techcombank trở lên. Văn bản yêu cầu triệu tập họp phải nêu rõ lý do và mục đích của cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Techcombank;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều này.
  5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát được thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
  6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này đã yêu cầu có quyền đại diện Techcombank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
  7. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.
  8. Chi phí hợp lý và hợp pháp cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được Techcombank hoàn lại.
  9. Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại khoản 4, 5 Điều này thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Techcombank.
  10. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
  11. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
  12. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Techcombank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Techcombank phải mời đại diện tổ chức

kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Techcombank dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Techcombank.

**Điều 48: Danh sách cổ đông có quyền dự họp, chương trình, nội dung và giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

- a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Techcombank công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
- c. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông của Techcombank trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Techcombank chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- c. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - (i) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
  - (ii) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - (iii) Kiến nghị của cổ đông không vì lợi ích chung của Techcombank.
- d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu

230  
H  
NG  
PH  
H  
N

được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc, cụ thể như sau:

- (i) Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Techcombank; tên, địa chỉ trụ sở chính, số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; tên, địa chỉ liên lạc đối với cổ đông là cá nhân; hoặc thông tin người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp;
- (ii) Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được cổ đông như thông qua thư điện tử hoặc địa chỉ liên lạc hoặc hình thức khác mà cổ đông đã đăng ký với Techcombank hoặc tổ chức lưu ký chứng khoán. Đồng thời, thông báo mời họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank;

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Techcombank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- (i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- (ii) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- (iii) Phiếu biểu quyết;
- (iv) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến các đối tượng cần thiết theo quy định tại Khoản 11 và Khoản 12 Điều 47 của Điều lệ.

**Điều 49: Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại Khoản 4 Điều 42 Điều lệ này thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản uỷ quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông uỷ quyền, tên cá nhân, tổ chức được uỷ quyền, số lượng cổ phần được uỷ quyền, nội dung uỷ quyền, phạm vi uỷ quyền, thời hạn uỷ quyền, chữ ký của bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp uỷ quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản uỷ quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng

ký với Techcombank).

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

**Điều 50: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản**

1. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thông qua hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định hình thức họp phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế, riêng hình thức họp trực tuyến chỉ được áp dụng khi Techcombank có đủ điều kiện về hệ thống kỹ thuật phục vụ họp và biểu quyết trực tuyến.
  - b. Việc họp và biểu quyết trực tuyến cũng phải tuân thủ các nguyên tắc, quy định tại Điều lệ này như hình thức họp trực tiếp. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về hệ thống kỹ thuật nhằm đảm bảo việc họp và biểu quyết trực tuyến tuân thủ các nguyên tắc, quy định này.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không ủy quyền cho bất kỳ thành viên nào hoặc tạm thời mất khả năng làm việc, thì sau khi có đủ số cổ đông và người được ủy quyền đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định dự họp, các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu sẽ cử thư ký để lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp, Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bởi Ban Kiểm soát hoặc cổ đông lớn thì sau khi có đủ số cổ đông và người được ủy quyền đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định dự họp, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm tổ chức để Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết nhằm bầu một người làm chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông trong số các cổ



đồng dự họp. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu sẽ đề cử thư ký để lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chủ tọa họp Đại hội đồng Cổ đông và thư ký chịu trách nhiệm bảo quản các biên bản và chuẩn bị gửi cho tất cả các cổ đông ngay khi Đại hội Cổ đông kết thúc, và các biên bản này được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc được tiến hành tại Đại hội đó. Biên bản này phải được lập bằng tiếng Việt, được chủ tọa của Đại hội và thư ký ký tên chủ yếu gồm các nội dung sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
  - b. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội Cổ đông;
  - c. Chương trình và nội dung họp;
  - d. Chủ tọa và thư ký;
  - đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
  - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các quyết định đã được thông qua;
  - i. Họ tên và chữ ký của Chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản sẽ là bằng chứng cho các nội dung công việc đã được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông.
7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở của Techcombank.
8. Khi tiến hành đăng ký, Techcombank sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và người đại diện uỷ quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có. Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tổng số phiếu ủng hộ một vấn đề, phủ quyết một vấn đề, hoặc không biểu quyết, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết một quyết định.
9. Việc biểu quyết cũng có thể tiến hành bằng cách giơ tay nếu được Đại hội đồng cổ đông nhất trí, khi đó người chịu trách nhiệm kiểm phiếu sẽ căn cứ danh sách các cổ đông dự họp và số phiếu được uỷ quyền để xác định tổng số phiếu được biểu quyết. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn

thì chủ tọa sẽ chọn những người đó.

10. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội đó để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

**Điều 51: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 45, khoản 2 Điều 46 Điều lệ này.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông trực tiếp biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Các nội dung khác liên quan đến việc lấy ý kiến bằng văn bản, tuân theo quy định của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 của Điều lệ.
5. Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

**Điều 52: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 53 của Điều lệ này;
  - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
2. Trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc tại cơ quan Tòa án, Trọng tài thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 53: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết của Đại

hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 52 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## MỤC VII

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 54: Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Techcombank, có toàn quyền nhân danh Techcombank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Techcombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị của Techcombank phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Techcombank.
3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
4. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.
5. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Techcombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.
6. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của Techcombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
7. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.
8. Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban/Hội đồng để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban/Hội đồng này do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
9. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị ngân hàng để hỗ trợ hoạt động quản trị ngân hàng được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, quyền nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị được quy định trong Quy chế quản trị nội bộ của Techcombank.

10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

a. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Techcombank nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- (i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- (ii) Trình độ chuyên môn;
- (iii) Quá trình công tác;
- (iv) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị tại công ty khác);
- (v) Lợi ích có liên quan tới Techcombank và các bên có liên quan của Techcombank;
- (vi) Các thông tin khác (nếu có).

Techcombank phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

c. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 55: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Techcombank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;

- b. Quản lý toàn bộ hoạt động của Techcombank, có toàn quyền nhân danh Techcombank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Techcombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, trừ các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này;
- d. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Techcombank;
- đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị (Cố vấn Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Trợ lý Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị...), Giám đốc chi nhánh, công ty con, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;  

Kỷ luật, đình chỉ đối với các chức danh nêu trên và cán bộ khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.
- e. Thông qua phương án góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp của Techcombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- f. Cử người đại diện theo ủy quyền của Techcombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người này (nếu có);
- g. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Techcombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% đến dưới 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- h. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Techcombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Techcombank; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Techcombank; công ty con, công ty liên kết của Techcombank;
- i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 135, khoản 7 Điều 136 của Luật các Tổ chức tín dụng trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- j. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- k. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá định kỳ hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc;
- l. Ban hành các quy định và chính sách nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Techcombank phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này, trừ những

- vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- m. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Techcombank;
  - n. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên của Techcombank theo quy định của pháp luật;
  - o. Quyết định chào bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại do Techcombank phát hành;
  - p. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của Techcombank;
  - q. Quyết định mua lại cổ phần của Techcombank theo phương án được duyệt và quy định có liên quan;
  - r. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - s. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
  - t. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - u. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị, bao gồm nhưng không giới hạn các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về phương án tăng vốn điều lệ dưới hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các phương án phát hành, chào bán cổ phần khác...;
  - v. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc;
  - w. Kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản ngân hàng;
  - x. Trình báo cáo tài chính hàng năm của Techcombank lên Đại hội đồng cổ đông;
  - aa. Quyết định về việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, bao gồm nhưng không giới hạn: quyết định phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng, thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán, ....;
  - bb. Quyết định thanh lý tài sản và quyết định mức bồi thường khi thực hiện xử lý tổn thất về tài sản tại Techcombank. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của Techcombank;

- cc. Quyết định về kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư;
  - dd. Xây dựng, phê duyệt, triển khai, sửa đổi và bổ sung phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Techcombank;
  - ee. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Điều lệ này hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông mà gây thiệt hại cho Techcombank thì các thành viên chấp thuận thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Techcombank; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

**Điều 56: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - f. Đảm bảo thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;
  - g. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - h. Giám sát thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công;
  - i. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;
  - j. Định kỳ hàng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;
  - k. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm quyết định của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại các công ty con của Techcombank theo quy định của pháp luật và điều lệ của các công ty con đó;
1. Quyết định các cấp phê duyệt, ra quyết định và thẩm quyền, điều kiện của các cấp này của Techcombank trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật;

- m. Quyết định các vấn đề còn lại về quản trị và hoạt động của Techcombank nếu không được quy định rõ trong Điều lệ này, trừ trường hợp vấn đề đó thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật;
  - n. Các quyền và nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Techcombank và theo quy định của pháp luật.
3. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một trong số thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại Techcombank và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại Techcombank.

**Điều 57: Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm vụ quyền hạn sau:

1. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị quản trị Techcombank thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
2. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Techcombank và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;
3. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Techcombank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ vấn đề có liên quan đến báo cáo;
4. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;
5. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng văn bản về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình. Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết;
6. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật Các tổ chức tín dụng;
7. Triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị;
8. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu;
9. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Techcombank và của các đơn vị trong Techcombank. Việc đưa ra yêu cầu và tổ chức thực hiện các yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị tuân theo các quy định do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.

10. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
11. Báo cáo, công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Techcombank theo quy định của pháp luật;
12. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Techcombank, công ty con, công ty do Techcombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Techcombank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
13. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Techcombank phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị;
14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 58: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Quy định về họp và các hình thức họp:
  - a. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập.
  - b. Phiên họp định kỳ: Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần.
  - c. Địa điểm họp: Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính hoặc ở các nơi khác.
  - d. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa tất cả hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
    - (i) Nghe thành viên Hội đồng quản trị tham gia phát biểu trong cuộc họp.
    - (ii) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
    - (iii) Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Điều lệ này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Quy định về cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Quy định về cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi xét thấy cần thiết hoặc có một trong các trường hợp sau:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Người có thẩm quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị có quyền từ chối đề nghị nêu trên nếu vấn đề cần thảo luận và quyết định không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch uỷ quyền phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch hoặc người được uỷ quyền không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với ngân hàng, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp Hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ quy định cụ thể các trường hợp họp khẩn cấp, thời hạn thông báo và hình thức thông báo mời họp Hội đồng quản trị trong trường hợp cần họp khẩn cấp.
7. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và mời người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Những người này được quyền phát biểu tại cuộc họp nếu được chủ tọa phiên họp mời và phải tuyệt đối tuân thủ các quy định về cuộc họp của Hội đồng quản trị.

**Điều 59: Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ

nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền phải tuân thủ khoản 6 Điều 57 của Điều lệ này.

**Điều 60: Thông báo và chuẩn bị nội dung họp, hình thức tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp được xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp có tài liệu, văn bản sử dụng tại cuộc họp.
2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Techcombank.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý, các chuyên viên khác có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

**Điều 61: Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
  - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - c. Thời gian, địa điểm họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp và người ghi biên bản.
2. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng một thứ tiếng nước ngoài (bằng tiếng Anh) và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.
4. Chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị ký tên trong Biên bản họp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chậm nhất sau bảy (07) ngày kể từ ngày họp Hội đồng quản trị, Văn phòng Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Trợ lý Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp cho tất cả các thành viên tham dự.
5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Techcombank.

**Điều 62: Quyết định thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo uỷ quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Hội đồng quản trị quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

**Điều 63: Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
2. Văn phòng Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến;
  - e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Techcombank;
  - g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về

010  
NG  
THU  
C  
Y  
VII  
NH

Techcombank theo quy định của Techcombank. Phiếu lấy ý kiến được kiểm ngay khi nhận được và vấn đề lấy ý kiến có thể được thông qua sau khi nhận đủ số phiếu tán thành cần thiết.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị/lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
  - c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
  - e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị/lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcombank.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

## MỤC VIII

### BAN KIỂM SOÁT

#### **Điều 64: Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Ban Kiểm soát của Techcombank có tối thiểu năm (05) thành viên.
3. Ban kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát, được sử dụng các nguồn lực của Techcombank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Trường hợp có thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát.
5. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, Techcombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu theo quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.
6. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát:
  - a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Techcombank nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm Soát được công bố bao gồm:
    - (i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
    - (ii) Trình độ chuyên môn;
    - (iii) Quá trình công tác;
    - (iv) Các chức danh quản lý khác và chức danh thành viên Ban Kiểm Soát tại công ty khác;
    - (v) Các lợi ích có liên quan tới Techcombank và các bên có liên quan của Techcombank (nếu có);
    - (vi) Các thông tin khác (nếu có).Techcombank phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm Soát, các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban Kiểm Soát (nếu có).
  - b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm Soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
  - c. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Ban kiểm soát

đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 65: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Techcombank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của Techcombank;
2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của Techcombank về kế toán, báo cáo;
3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Techcombank, có quyền sử dụng các nguồn lực của Techcombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hàng năm của Techcombank, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cân trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Techcombank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.
7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Techcombank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
  - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Techcombank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Techcombank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu

- người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Techcombank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
  10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ này;
  11. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Điều lệ này và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này;
  12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Ban kiểm soát;
  13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
  14. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
  15. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 66: Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát**

Trưởng Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này;
2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát;
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát;
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều lệ này;
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát theo Quy định nội bộ của Techcombank;
8. Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét;

9. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;
11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.

**Điều 67: Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:
  - a. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Techcombank, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Techcombank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;
  - b. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát;
  - c. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường;
  - d. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có;
  - e. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Techcombank;
  - f. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Techcombank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;
  - g. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường của Techcombank và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình;
  - h. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;
  - i. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.
2. Việc đưa ra yêu cầu và tổ chức thực hiện các yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát tuân theo các quy định do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.

**Điều 68: Cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.
2. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - b. Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Trưởng Ban Kiểm soát;
  - d. Ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên;

- e. Tổng Giám đốc;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Ban Kiểm soát ban hành quy định nội bộ về các nội dung khác (ngoài các nội dung nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có liên quan đến cuộc họp Ban Kiểm soát (thể thức thông báo, triệu tập họp, thể thức tổ chức cuộc họp, biểu quyết, biên bản họp, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản) trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

**Điều 69: Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát có một phiếu biểu quyết.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp Ban Kiểm soát, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với Techcombank phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát để Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không. Nếu như sau khi Hợp đồng, giao dịch đã được ký kết mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

**MỤC IX**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 70: Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc**

1. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất công việc kinh doanh hàng ngày của Techcombank, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc, Trưởng các Khối/đơn vị tại Hội sở chính; Giám đốc các Chi nhánh và các chức danh khác theo quy định của Techcombank.
4. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc của Techcombank được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 71: Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Techcombank;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, chủ tịch Hội đồng quản trị;
- c. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh trình Hội đồng quản trị thông qua; Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Techcombank;
- d. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;
- e. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Techcombank và trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội cổ đông quyết định theo thẩm quyền;
- f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành tại Techcombank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- g. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Techcombank, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- h. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý;
- i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- j. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua các báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
- k. Thiết lập các quy trình, thủ tục, tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;
- l. Báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động, hiệu quả và kết quả kinh doanh của Techcombank theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- m. Quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị để giải quyết tiếp.
- n. Kiến nghị, đề xuất việc tổ chức, quản trị và hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Techcombank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;
- o. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Điều lệ này;
- p. Thành lập, quy định về tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc theo quyết định Điều Lệ và quy định nội bộ của Techcombank;

- q. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng Giám đốc phải tuân thủ quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, và các quy định của hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc ký với Techcombank, nếu có. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Techcombank thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Techcombank.

## CHƯƠNG IV

### MỐI QUAN HỆ GIỮA TECHCOMBANK VỚI CÔNG TY CON, CÔNG ĐOÀN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### **Điều 72: Mối quan hệ giữa Techcombank với Công ty con**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định việc thành lập các Công ty con ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động của Techcombank phù hợp quy định pháp luật.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Techcombank quyết định và thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại các Công ty con theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty con và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

#### **Điều 73: Người lao động và công đoàn**

1. Việc thành lập và hoạt động công đoàn của người lao động tại Techcombank thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hoặc phân cấp ủy quyền xây dựng quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng, thuê lao động, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng - kỷ luật và các vấn đề liên quan đối với người lao động của Techcombank cũng như quan hệ giữa Techcombank với tổ chức công đoàn, trình Hội đồng quản trị thông qua trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

## CHƯƠNG V

### CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, THÔNG TIN - BÁO CÁO

#### MỤC I

#### TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO

#### **Điều 74: Chế độ tài chính, năm tài chính**

1. Chế độ tài chính của Techcombank thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính, Tổng giám đốc xây dựng quy định về chế độ tài chính của mình trình Hội đồng quản trị phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.
3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Techcombank chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính, kiểm toán, kế toán của Techcombank.
4. Năm tài chính của Techcombank bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.
5. Techcombank tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm tài chính về hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

**Điều 75: Hệ thống kế toán**

1. Techcombank sử dụng Hệ thống kế toán theo quy định của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Techcombank lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Sổ sách kế toán được lập theo loại hình kinh doanh; các sổ sách đó phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch.
3. Techcombank thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán do Ngân hàng Nhà nước quy định.

**Điều 76: Báo cáo tài chính**

1. Techcombank lập các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Techcombank phải gửi báo cáo hàng năm cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.
3. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Techcombank phải công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

**Điều 77: Kiểm toán độc lập**

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Techcombank phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.
2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, Techcombank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

**Điều 78: Sử dụng vốn**

1. Techcombank được sử dụng vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Techcombank được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Techcombank được điều động vốn và tài sản giữa các công ty con.

## MỤC II

### TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

#### **Điều 79: Trích lập các quỹ**

1. Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận của Techcombank được sử dụng để trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Techcombank được trích lập các quỹ sau:
  - a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;
  - b. Quỹ dự phòng tài chính;
  - c. Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ;
  - d. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm;
  - e. Quỹ khen thưởng;
  - f. Quỹ phúc lợi;
  - g. Các quỹ khác theo quy định nội bộ của Techcombank phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Các vấn đề liên quan đến việc trích lập và sử dụng các quỹ nêu trên được thực hiện theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.

#### **Điều 80: Trả cổ tức**

1. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
2. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.
3. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Techcombank. Techcombank chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
  - a. Techcombank đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
  - b. Đã trích lập các quỹ Techcombank và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức, Techcombank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
4. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Techcombank hoặc bằng tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật. Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi cổ đông đăng ký và cung cấp thông tin

- tài khoản với Techcombank. Trường hợp Techcombank đã chuyển khoản theo đúng các thông tin tài khoản mà cổ đông cung cấp thì Techcombank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.
5. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Techcombank không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật về chào bán cổ phần. Techcombank phải đăng ký/chấp thuận tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật.
  6. Trường hợp cổ phiếu Techcombank được niêm yết tại Sở/Trung tâm giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần đã niêm yết có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
  7. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm, Hội đồng quản trị có thể quyết định cho tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với tình hình kinh doanh, lợi nhuận của Techcombank và các quy định pháp luật có liên quan.

### MỤC III

#### CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

##### **Điều 81: Thông tin và bảo mật thông tin**

1. Techcombank cung cấp cho chủ tài khoản thông tin về giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.
2. Techcombank được trao đổi thông tin về hoạt động ngân hàng theo quy định pháp luật.
3. Cán bộ, nhân viên, người quản lý, người điều hành của Techcombank và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật kinh doanh của Techcombank mà mình biết.

##### **Điều 82: Báo cáo và công bố thông tin ra công chúng**

1. Techcombank phải lập và gửi các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan hữu quan khác theo đúng quy định của pháp luật.
2. Techcombank có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các cơ quan Nhà nước, công bố thông tin ra công chúng theo đúng các quy định pháp luật.

##### **Điều 83: Chế độ lưu giữ tài liệu**

1. Techcombank phải lưu giữ các tài liệu sau đây tại Trụ sở chính của Techcombank:
  - a. Điều lệ Techcombank, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
  - b. Quy chế quản lý nội bộ của Techcombank; Sổ đăng ký cổ đông;
  - c. Giấy phép hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; các giấy phép và giấy chứng nhận khác (nếu có);
  - d. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Techcombank;
  - e. Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của Techcombank;

- f. Bản cáo bạch đề chào bán hoặc niêm yết chứng khoán (nếu có);
  - g. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
  - h. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;
  - i. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.
2. Thời hạn, cách thức lưu giữ các tài liệu nêu trên thực hiện theo quy định pháp luật.
  3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc lưu giữ, quản lý hồ sơ, tài liệu tại Techcombank theo đúng quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

## CHƯƠNG VI

### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

#### **Điều 84: Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Tranh chấp nội bộ là các tranh chấp, khiếu nại giữa Cổ đông với Techcombank, giữa Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hoặc những người quản lý khác của Techcombank có liên quan đến tới tổ chức, hoạt động của Techcombank hoặc liên quan tới các quyền của cổ đông quy định tại Điều lệ này và/hoặc các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Khi tranh chấp nội bộ phát sinh, trước hết, các bên tranh chấp phải cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải, trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của nhau và tuân thủ quy định của pháp luật. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì hoặc ủy quyền cho người khác đại diện giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi mốt (21) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào đều có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. Mỗi bên tự chịu các chi phí của mình phát sinh trong quá trình hòa giải.
3. Trường hợp không thể hòa giải được trong vòng sáu (06) tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải, các bên có quyền đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Bên phải chịu án phí do Tòa án quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 85: Tổ chức lại Techcombank**

Techcombank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hoặc các hình thức khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

#### **Điều 86: Giải thể**

1. Techcombank bị giải thể trong các trường hợp sau:
  - a. Techcombank không đề nghị gia hạn hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản khi hết thời hạn hoạt động;
  - b. Techcombank bị thu hồi Giấy phép;

- c. Techcombank tự nguyện giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;
  - d. Techcombank thuộc trường hợp được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.
2. Điều kiện, thủ tục và các vấn đề khác liên quan đến việc giải thể Techcombank thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 87: Kiểm soát đặc biệt và phá sản**


1. Techcombank có thể bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Các tổ chức tín dụng. Các nội dung khác liên quan đến thủ tục kiểm soát đặc biệt thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.
2. Các nội dung liên quan đến việc phá sản Techcombank được thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật liên quan.

**CHƯƠNG VII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 88: Hiệu lực của Điều lệ**

1. Nội dung tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2026 và Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2026.
2. Bản Điều lệ được ban hành theo Quyết định số 0007/2024/QĐ-HĐQT-TCB ngày 10/01/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Techcombank đã hết hiệu lực thi hành, trừ việc thực hiện các quy định chuyển tiếp theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024.
3. Các vấn đề chưa được đề cập trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan. Khi có nội dung nào của Điều lệ này trái với các quy định của pháp luật, thì đương nhiên hết hiệu lực thi hành và Techcombank sẽ tự động áp dụng quy định của pháp luật tương ứng.
4. Điều lệ này gồm 07 chương, 88 điều, được lập thành nhiều bản có giá trị như nhau, và được nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan chức năng khác và được lưu giữ tại Techcombank.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH HĐQT**

  
**Hồ Hùng Anh**



Hanoi, May 7, 2026

No.: 0214/2026/QĐ-HĐQT-TCB

**DECISION**

*(On the first amendment in 2026 and issuance of the Charter of Vietnam Technological and Commercial Joint-Stock Bank)*

**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS  
VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK**

- Pursuant to the 2020 Law on Enterprises
- Pursuant to the 2024 Law on Credit Institutions;
- Pursuant to the Establishment and Operation License No. 12/GP-NHNN dated March 18, 2026 (replaced with the Operation License No.38/GP-NHNN dated March 6, 2018) of Vietnam Technological and Commercial Joint-Stock Bank (Techcombank);
- Pursuant to the Charter of Vietnam Technological and Commercial Joint-Stock Bank (Techcombank);
- Pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders of Techcombank dated April 25, 2026,

**DECIDES**

**Article 1.** The full text of the “Charter of Vietnam Technological and Commercial Joint-Stock Bank (Techcombank Charter)” is issued together with this Decision.

**Article 2.** The Charter was approved by the General Meeting of Shareholders on April 25, 2026 and takes effect from April 25, 2026.

**Article 3.** Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, Chiefs of Divisions/Heads of Units, and relevant personnel are responsible for the proper implementation of this Decision.

**LEGAL REPRESENTATIVE  
VIETNAM TECHNOLOGICAL AND  
COMMERCIAL JOINT STOCK BANK  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Recipients:**

- As specified in Article 3;
- Chief Executive Officer;
- BOD Office.

*(Signed)*

**Hồ Hùng Anh**

**VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK –  
TECHCOMBANK**



**CHARTER**

**OF**

**VIETNAM TECHNOLOGICAL AND  
COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

**TECHCOMBANK**

(Full-text 1st amendment in 2026 according to the Resolution dated 25 April 2026 of the General Meeting of Shareholders)

**TABLE OF CONTENTS**

<b>CHAPTER I</b> .....	<b>6</b>
<b>GENERAL REGULATIONS</b> .....	<b>6</b>
SECTION I .....	6
DEFINITIONS AND INTERPRETATION .....	6
Article 1: Definitions .....	6
SECTION II.....	7
NAMES, HEAD OFFICE, OBJECTIVES AND SCOPE OF OPERATION .....	7
Article 2: Name, Form, Head Office, Network and Term of Operation.....	7
Article 3: Legal representative of the Bank .....	8
Article 4: Objectives of Techcombank .....	8
Article 5: Scope of Operation .....	8
SECTION III.....	8
MAJOR OPERATIONS OF TECHCOMBANK .....	8
Article 6: Providing loans, receiving deposits .....	8
Article 7: Credit Granting Operations .....	9
Article 8: Activities of providing payment facilities and services.....	9
Article 9: Money depositing, trading of valuable papers.....	9
Article 10. Account opening.....	9
Article 11. Organization of and participation in payment systems.....	9
Article 12: Capital contribution and share purchase.....	9
Article 13: Foreign exchange trade and provision of foreign exchange services and derivative products.....	10
Article 14: Investment bank activities .....	10
Article 15: Entrustment and agency, agency appointment .....	10
Article 16: Other business activities .....	10
Article 17: Restrictions to ensure safety in operation.....	11
<b>CHAPTER II</b> .....	<b>11</b>
<b>CHARTER CAPITAL, SHARE, SHARE CERTIFICATE, BOND</b> .....	<b>11</b>
SECTION I .....	11
CHARTER CAPITAL .....	11
Article 18: Charter Capital.....	11
Article 19: Change of Charter Capital .....	11
SECTION II.....	12
SHARE, SHARE CERTIFICATE, BOND .....	12
Article 20: Share .....	12
Article 21: Share certificate .....	12
Article 22: Share ownership ratio .....	12
Article 23: Share Offering and Transfer .....	13
Article 24: Issuance/Reward/Sale/Distribution, recovery/redemption of shares and other securities according to the selective program for officers, employees of Techcombank .....	13
Article 25: Share inheritance .....	14
Article 26: Redemption of shares .....	14
Article 27: Issuance of bond .....	16
<b>CHAPTER III</b> .....	<b>16</b>
<b><u>TECHCOMBANK GOVERNANCE STRUCTURE</u></b> .....	<b>16</b>
SECTION I .....	16
<u>GOVERNANCE STRUCTURE</u> .....	16
Article 28: Governance Structure .....	16
SECTION II.....	16
CRITERIA AND CONDITIONS FOR MANAGER, EXECUTIVE OFFICER AND OTHER TITLES OF TECHCOMBANK .....	17
Article 29: Criteria and conditions to act as a member of the Board of Directors .....	17
Article 30: Criteria and conditions for a member of the Supervisory Board.....	17
Article 31: Criteria and conditions for Chief Executive Officer .....	17

***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

Article 32: Criteria and conditions for a Deputy Chief Executive Officer (if any), Chief Accountant, Director of a Branch, General Director (Director) of a Subsidiary, and equivalent titles.....	18
SECTION III.....	18
PERSONS TO BE BANNED FROM HOLDING CERTAIN POSITIONS – SIMULTANEOUSLY HOLDING CERTAIN POSTS – SUSPENSION, TEMPORARY SUSPENSION.....	18
Article 33: Persons to be banned from holding certain positions.....	18
Article 34: Persons to be banned from simultaneously holding certain positions.....	19
a. Executives of Techcombank, except for the case of Chief Executive Officer of Techcombank;.....	20
a. Techcombank’s executive;.....	20
Article 35: Automatic loss of status of a member of the Board of Directors, a member of Supervisory Board or Chief Executive Officer.....	20
Article 36: Dismissal and release from duty of a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer.....	21
Article 37: Suspension and temporary suspension of implementation of rights and obligations of the members of Board of Directors, Supervisory Board and executive officers of Techcombank.....	21
SECTION IV.....	22
PREVENTION OF CONFLICT OF INTEREST AND PUBLIC DISCLOSURE OF RELATED INTERESTS, OBLIGATIONS OF THE MEMBERS.....	22
Article 38: Prevention of conflict and public disclosure of related interests.....	22
Article 39: Obligations of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, executive officers, Directors of branches, Directors of Subsidiaries, Directors of professional units.....	23
Article 40: Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board.....	24
SECTION V.....	24
SHAREHOLDERS.....	24
Article 41: Shareholders.....	24
Article 42: Rights of shareholders.....	24
Article 43: Obligations of shareholders.....	25
Article 44: Register of shareholders and establishment of the list of shareholders.....	26
SECTION VI.....	27
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	27
Article 45: General Meeting of Shareholders.....	27
Article 46: Duties and powers of the General Meeting of Shareholders.....	27
Article 47: Authority to convene a General Meeting of Shareholders.....	29
Article 48: The list of shareholders entitled to attend, program, agenda and meeting invitation of a General Meeting of Shareholders.....	30
Article 49: Right to attend a General Meeting of Shareholders.....	31
Article 50: Conditions for conducting a General Meeting of Shareholders and minutes:.....	32
Article 51: Adopting a decision of General Meeting of Shareholders by way of collecting written opinions.....	34
Article 52: Request to cancel a decision of the General Meeting of Shareholders.....	34
SECTION VII.....	34
BOARD OF DIRECTORS.....	34
Article 54: Composition and term of office of Board of Directors.....	35
Article 55: Duties and powers of Board of Directors.....	36
Article 56: Duties and powers of Chairperson of Board of Directors.....	38
Article 57: Duties and powers of members of Board of Directors.....	39
Article 58: Meetings of Board of Directors.....	40
Article 59: Conditions for conducting a meeting of the Board of Directors.....	41
Article 60: Meeting invitation and preparation of meeting agenda and organization of meetings of Board of Directors.....	41

***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

Article 61: Minutes of meetings of Board of Directors .....	42
Article 62: Decisions adopted in a meeting of Board of Directors .....	42
Article 63: Arrangement for collecting written opinions from members of Board of Directors .....	43
SECTION VIII .....	43
<b>SUPERVISORY BOARD .....</b>	<b>43</b>
Article 64: Supervisory Board and structure of Supervisory Board .....	43
Article 65: Duties and powers of Supervisory Board .....	45
Supervisory Board shall have the following duties and powers: .....	45
Article 66: Duties and powers of the Head of Supervisory Board .....	46
The Head of Supervisory Board shall have the following duties and powers: .....	46
Article 67: Duties and powers of members of Supervisory Board .....	47
1. The members of Supervisory Board shall have the following powers and duties:.....	47
Article 68: Meetings of Supervisory Board and collecting written opinions of the members of Supervisory Board .....	47
Article 69: Adopting the decisions of Supervisory Board .....	47
SECTION IX .....	48
<b>CHIEF EXECUTIVE OFFICER .....</b>	<b>48</b>
Article 70: Chief Executive Officer and assistance unit .....	48
Article 71: Duties and powers of the Chief Executive Officer .....	48
<b>CHAPTER IV .....</b>	<b>49</b>
<b>RELATIONSHIP BETWEEN TECHCOMBANK AND ITS SUBSIDIARIES, TRADE UNION AND EMPLOYEES .....</b>	<b>49</b>
Article 72: Relationship between Techcombank and its Subsidiaries .....	49
Article 73: Employees and trade union .....	49
<b>CHAPTER V .....</b>	<b>49</b>
<b>FINANCIAL REGIME - ACCOUNTING, INFORMATION - REPORTING.....</b>	<b>50</b>
SECTION I .....	50
<b>FINANCE, ACCOUNTING AND REPORTING.....</b>	<b>50</b>
Article 74: Financial system, fiscal year .....	50
Article 75: Accounting system .....	50
Article 76: Financial statements.....	50
Article 77: Independent auditing .....	50
Article 78: Use of Capital .....	50
SECTION II .....	51
<b>SETTING ASIDE FUNDS AND ALLOCATION OF PROFIT.....</b>	<b>51</b>
Article 79: Setting aside funds .....	51
Article 80: Payment of dividends .....	51
SECTION III.....	52
<b>INFORMATION AND REPORTING SYSTEM.....</b>	<b>52</b>
Article 81: Information and confidentiality .....	52
Article 82: Reporting and public disclosure of information .....	52
Article 83: Storage of documents .....	52
<b>CHAPTER VI .....</b>	<b>52</b>
<b>SETTLEMENT OF DISPUTE, RESTRUCTURE, DISSOLUTION, BANKRUPTCY.....</b>	<b>52</b>
Article 84: Internal dispute resolution .....	52
Article 85: Restructure of Techcombank .....	53
Article 86: Dissolution.....	53
Article 87: Special control and bankruptcy .....	53
<b>CHAPTER VII.....</b>	<b>54</b>
<b>IMPLEMENTATION PROVISIONS .....</b>	<b>54</b>
Article 88: Effect of the Charter .....	54

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

\*\*\*\*\*

**CHARTER**

**of**

**VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK –  
TECHCOMBANK**

**INTRODUCTION**

Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank – Techcombank (hereinafter referred to as "**Techcombank**" or "**TCB**") is a credit institution allowed to carry out banking activities and other related business activities for profit purposes, contributing to meeting the service needs of organizations and individuals and socio - economic development. Techcombank's organization and operation are in accordance with this Charter, the current regulations of the State Bank of Vietnam and other relevant laws.

Charter content was duly approved by the General Meeting of Shareholders on 26 April 2025.

**CHAPTER I  
GENERAL REGULATIONS**

**SECTION I  
DEFINITIONS AND INTERPRETATION**

**Article 1: Definitions**

1. In this Charter, unless otherwise stipulated by the context, the following terms shall be construed as follows:
  - a. **"Laws"**: mean all laws, ordinances, decrees, regulations, circulars, decisions and other legal instruments issued by the State agencies of Vietnam from time to time in relation to the Bank's operations of Techcombank.
  - b. **"State Bank"**: means the State Bank of Vietnam.
  - c. **"Charter Capital"**: means the total par value of shares of Techcombank which are sold to shareholders.
  - d. **"Legal Capital"**: means the minimum statutory amount of capital to establish a bank in accordance with the laws.
  - e. **"Dividend"**: means the net benefit amount paid to each share in cash or in the form of other assets.
  - f. **"Founding Shareholder"**: means a shareholder who lawfully owns one or a number of common shares of Techcombank, and whose name is registered in Techcombank's Register of Shareholders as a founding Shareholder.
  - g. **"Shareholder"**: means an organization or individual which lawfully owns one or a number of shares of Techcombank, and whose name is registered in Techcombank's Register of Shareholders as a holder of share(s).
  - h. **"Major Shareholder"**: shall mean a shareholder of Techcombank who owns 5% or more of share capital with voting right of Techcombank, including the number shares indirectly owned by that shareholder.
  - i. **"Personal legal papers"** refer to one of the following papers: identification cards, citizen identity cards, passports, and other legal personal identification papers.
  - j. **"Institutional legal papers"** refer to one of the following papers: incorporation decisions, Enterprise Registration certificates, and other equivalent papers.
  - k. **"Share"** means equal portions into which the Charter Capital is divided.
  - l. **"Share Certificate"** means a book entry certifying ownership of one or a number of its shares.
  - m. **"Register of Shareholders"** is a written document or electronic data file recording information about share ownership of shareholders. The register of shareholders must contain the main contents as prescribed by the Law on Enterprises.
  - n. **"Executive Officers of Techcombank"**: include the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers) (if any), Chief Accountant, Directors of Branches, and Chief Risk Officer.
  - o. **"Managers of Techcombank"**: include the Chairperson, other members of the Board of Directors and Chief Executive Officer.
  - p. **"Related person"**: is defined in Clause 24, Article 4 of the Law on Credit Institutions for issues relating to the organization and operation of Techcombank prescribed by laws on credit institutions. Regarding information disclosure and other issues that are not regulated by laws on credit institutions, related persons shall be determined in accordance with the Law on Enterprises and Law on Securities.
  - q. **"Insider"**: is defined in accordance with Clause 45, Article 4 of the Law on Securities.
  - r. **"Family relation"**: is defined in accordance with Clause 22, Article 4 of the Law on Enterprises.
  - s. **"Subsidiary of Techcombank"** is an enterprise fall into one of the followings:

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- (i). more than 50% of its charter capital or more than 50% of number of shares with voting right are owned by Techcombank or Techcombank and Techcombank's related person;
  - (ii). Techcombank has the right to appoint the majority or all members of the Board of Directors, Members' Councils, General Director (Director) of the that enterprise;
  - (iii). Techcombank has the right to amend, supplement to the Charter of that enterprise.
  - (iv). Techcombank or Techcombank and Techcombank's related persons directly or indirectly control the adoption of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Members' Council of that enterprise.
- t. **"Affiliate of Techcombank"**: means a company in which Techcombank owns or Techcombank and Techcombank's related persons own more than 11% of its charter capital or over 11% of its number of shares with voting rights, which however is not a Subsidiary of Techcombank.
  - u. **"Independent Member of Board of Directors"**: is a member of the Board of Directors who meets the standards and conditions as stipulated in Clause 6, Article 29 of this Charter.
  - v. **"Term of operation"**: means the period when Techcombank is allowed to conduct business activities in accordance with the laws, from the date of issuance of the Establishment and Operation License by the State Bank to the Bank. Techcombank is allowed to extend its term of operation based on a decision of the General Meeting of Shareholders and it must be approved by the State Bank in accordance with the laws.
  - w. **"Banking operations"**: is the regular business or supply of one or several of the following professional operations:
    - (i). Receipt of deposits;
    - (ii). Grant of credits;
    - (iii). Provision of payment services via accounts;
    - (iv). Other banking operations/ activities in accordance with the laws from time to time.
  - x. **"Vietnam"**: means the Socialist Republic of Vietnam.
  - y. **"Wife, husband, father, mother, children, brother, sister"** of an individual means husband and wife; biological parents, adoptive parents, stepfather, stepmother, parents-in-law; biological children, adopted children, stepchildren of spouses, daughters-in-law, sons-in-law; brothers, sisters of the same parents; half-brothers, half-sisters; brother-in-law, sister-in-law of a person of the same parents or half-father or half-mother of that individual.
2. In this Charter, any references to one or more other provisions of any law or legal document shall include the amendments of, additions to, or those replacing such provisions or documents.
  3. The headings (Chapters, Sections and Articles of this Charter) are for convenience only and shall not affect the contents of this Charter.
  4. Any word, term or concept defined in the relevant laws shall have similar meanings in this Charter if such words, terms or concepts are not yet defined herein.

## **SECTION II**

### **NAMES, HEAD OFFICE, OBJECTIVES AND SCOPE OF OPERATION**

#### **Article 2: Name, Form, Head Office, Network and Term of Operation**

1. Name of the Bank:
  - Full name in Vietnamese: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam.
  - Abbreviated name in Vietnamese: Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam
  - Full name in English: Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank
  - Abbreviated name in English: Techcombank
2. Head office of the Bank:

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- Address : No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam
  - Telephone : (8424) 39 44 63 68
  - Fax : (8424) 39 44 63 62
  - Telex : 411349HSBCTCB
  - Email : ho@techcombank.com.vn
  - Website : www.techcombank.com.vn
  - SWIFT : VTCB VNVX
3. Form of the Bank: Techcombank is a joint stock company, having a legal status in accordance with the laws of Vietnam.
  4. Techcombank is allowed to open branches, representative offices, non-business professional units, transaction offices, automated trading machines (abbreviated as “ATM”), and to establish Subsidiaries/ Affiliates and other forms of commercial presence to fulfil Techcombank’s operational objectives in accordance with the laws and this Charter.
  5. The term of operation of the Bank shall be ninety-nine (99) years from the Date of Establishment and may be extended in accordance with the laws.

### **Article 3: Legal representative of the Bank**

1. Techcombank has one (01) legal representative being the Chairperson of the Board of Directors.
2. Techcombank’s legal representative has the full authority to represent Techcombank in exercising rights and obligations arising from Techcombank’s transaction; to represent Techcombank as one who requests resolution of civil matters, plaintiff, defendant, person with related rights and obligations before Arbitration, Court; and to perform other rights and obligations in accordance with the laws.
3. Techcombank’s legal representative is Techcombank representative (account holder representative) for Nostro accounts, payment accounts and other accounts of Techcombank;
4. Techcombank’s legal representative may authorize another person to perform the duties of the legal representative in accordance with the laws and internal regulations of Techcombank, if any.

### **Article 4: Objectives of Techcombank**

Techcombank’s operation and development objectives are:

1. Change banking, change lives.
2. Lead the digital transformation of the financial industry, enabling individuals, businesses, and corporations to progress and thrive sustainably.

### **Article 5: Scope of Operation**

1. Techcombank is permitted to carry out all business activities as set out in the Establishment and Operation License, the Enterprise Registration and Tax Registration Certificate, and this Charter in accordance with the laws and to take appropriate measures to achieve the objectives of Techcombank.
2. Techcombank may carry out business activities in other fields permitted by the laws, and approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with this Charter.
3. Techcombank can carry out business activities and operate both domestically and overseas.

## **SECTION III MAJOR OPERATIONS OF TECHCOMBANK**

### **Article 6: Borrowing and taking deposits**

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

1. Taking demand deposits, term deposits, savings deposits and other types of deposit;
2. Issuing certificates of deposit;
3. Borrowing and taking deposits from credit institutions, foreign bank branches according to regulations of the State Bank of Vietnam;
4. Obtaining foreign loans according to regulations of the laws ;
5. Borrowing from the State Bank in the form of capital refinancing;
6. Other forms in accordance with the laws;
- 7.

### **Article 7: Credit Granting Operations**

Techcombank shall provide credit in the following forms:

1. Lending;
  2. Discounting and re-discounting;
  3. Bank guarantee;
  4. Issuing credit cards;
- Domestic factoring; international factoring;
5. Letter of credit;
  6. Other forms of providing credit according to regulations of State Bank of Vietnam;
  7. Lending to credit institutions and foreign bank branches shall comply with the regulations of the the State Bank of Vietnam and relevant laws and regulations.

### **Article 8: Activities of providing payment instruments and services**

1. Opening current accounts for clients;
2. Providing payment instruments;
3. Providing the following account payment services:
  - (i). Providing domestic payment services, including checks, payment orders, payment authorization, collection orders, collection authorization, money transfer, bank cards, collection and payment services;
  - (ii). Providing international payment services in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam;

### **Article 9: Money depositing, trading of valuable papers**

1. Techcombank is allowed to buy and sell valuable papers with the State Bank of Vietnam..
2. Techcombank is allowed to deposit money, buy and sell valuable papers with term with credit institutions and foreign bank branches according to the regulations of the State Bank of Vietnam.

### **Article 10. Account opening**

1. Techcombank must open a current account at the State Bank of Vietnam.
2. Techcombank may open current accounts at credit institutions entitled to provide account payment service.
3. Techcombank can open current accounts in foreign countries in accordance with the laws on foreign exchange.

### **Article 11. Organization of and participation in payment systems**

1. Techcombank is allowed to organize internal payment system and participate in the national inter-bank payment system.
2. Techcombank can participate in the international payment system upon meeting conditions according to regulations of the Government and getting written approval from the State Bank.

### **Article 12: Capital contribution and share purchase**

1. Techcombank can only use its charter capital and reserves to contribute capital and purchase

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

shares in accordance with this Charter.

2. Techcombank must establish, acquire subsidiaries and affiliates while carrying out the following business activities:
  - (i). Securities underwriting, securities brokerage; management and distribution of fund certificates of securities investment; management of portfolio of securities investment, and stock purchase and sale;
  - (ii). Financial leasing;
  - (iii). Insurance.
3. Techcombank is allowed to establish and acquire subsidiaries and affiliates operating in the field of debt and asset management, foreign exchange remittance, gold, factoring, credit card issuance, consumer credit, payment intermediary services, credit information.
4. Techcombank contributes capital to and purchases shares of enterprises operating in the following areas:
  - (i). Insurance, securities, foreign exchange remittance, gold, factoring, credit card issuance, consumer credit, payment intermediary services, credit information;
  - (ii). Other areas not yet specified in Point (i) of this Clause after approved in writing by State Bank Governor.
5. Techcombank establishes, acquires subsidiaries and affiliates under the provisions of Clauses 2 and 3 of this Article after obtaining written approval from the State Bank.
6. Techcombank and Techcombank's Subsidiaries can purchase and hold shares of other credit institutions on condition and within the limits set forth by the State Bank Governor.

### **Article 13: Foreign exchange trade and provision of foreign exchange services and derivative products**

1. Techcombank can trade and provide services to domestic or foreign customers with the foreign exchange products and services as per the State Bank's regulations.
  - i.
2. Techcombank can trade and provide domestic and foreign customers with interest rate derivative products and services.
3. Techcombank can provide customers with commodity derivative products.

### **Article 14: Investment banking activities**

Techcombank directly or through Subsidiaries and Affiliates in accordance with the laws implement the investment banking activities in accordance with regulations of the laws and this Charter.

### **Article 15: Entrustment and agency, agency appointment**

1. Techcombank has the right to entrust, be entrusted, act as an agent in banking activities, assigning payment agent according to regulations of State Bank Governor.
2. Techcombank has the right to implement insurance agency activities according to regulations of the laws on insurance trading, in line with the scope of insurance agency activities according to regulations of State Bank Governor.

### **Article 16: Other business activities**

1. Techcombank has the right to carry out other following business activities according to regulations of State Bank Governor:
  - a. Cash management services; treasury services for credit institutions, foreign bank branches; Asset preservation services, cabinet, safes rental;
  - b. Providing services of non-account-based money transfer, collection, and payment services;

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- c. Buy and sell State Bank bills and corporate bonds; buy and sell government debt instruments, government-guaranteed bonds, municipal bonds and other valuable papers;
  - d. Currency brokerage service;
  - e. Gold trading;
  - f. Other services related to factoring and letters of credit;
  - g. Consulting on banking activities and other business activities specified in the Operating License.
2. Techcombank can carry out the following other business activities in accordance with relevant laws:
    - a. Bond issuance;
    - b. Securities depository;
    - c. Collateral management agent for lenders that are international financial institutions, foreign credit institutions, credit institutions, and foreign bank branches.
  3. Techcombank can invest in government bond futures in accordance with the laws.
  4. Techcombank can buy debts in accordance with the State Bank's regulations and other relevant laws.
  5. Techcombank can carry out other related banking activities in addition to the activities specified in paragraphs 1, 2, 3 and 4 herein in accordance with the State Bank Governor's regulations and other relevant legal regulations.

### **Article 17: Restrictions to ensure safety in operation**

During its term of operation, Techcombank shall comply with the regulations on safety assurance and other relevant provisions of the laws.

## **CHAPTER II**

### **CHARTER CAPITAL, SHARE, SHARE CERTIFICATE, BOND**

#### **SECTION I**

#### **CHARTER CAPITAL**

### **Article 18: Charter Capital**

1. The Charter Capital of Techcombank is: VND **70.862.404.140.000** (*In word: Seventy thousand eight hundred and sixty two billion, four hundred and four million, one hundred and forty thousand dong*).
2. The Charter Capital of the Bank shall be adjusted and recorded in Techcombank's License of establishment and operation from time to time.
3. Charter capital is accounted in Vietnamese Dong (VND).

### **Article 19: Change of Charter Capital**

The change (Increase and decrease) of Techcombank's Charter Capital shall be made only on the basis of a decision of the General Meeting of Shareholders and written approval from the State Bank issued before changing the Bank's Charter Capital in accordance with the laws.

1. Methods to increase Techcombank's Charter Capital:
  - a. Increase from the additional reserve fund for Charter capital; Equity surplus fund; retained profits and other sources as prescribed by the laws;
  - b. Public offering of shares, private placement;
  - c. Conversion of issued convertible bonds into ordinary shares;
  - d. Payment of dividends by new shares of Techcombank;
  - e. Transfer from accumulated capital surplus sources to supplement the Charter Capital;

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- f. Capital additionally contributed by shareholders;
  - g. Issuance of new shares as the basis for offering international depository receipts;
  - h. Other forms decided by the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of the laws.
2. Methods to decrease Techcombank's Charter Capital:
    - a. Techcombank redeems and cancels the number of shares with par value corresponding to the estimated reduction amount of capital;
    - b. Techcombank withdraws and cancels the number of shares with par value corresponding to the estimated reduction amount of capital;
    - c. Other forms decided by the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of the laws.
  3. The order, procedures and application dossiers for approval of changes in the Charter Capital shall be in accordance with the State Bank's regulations and provisions of the laws.
  4. The Board of Directors shall be responsible before the laws for assessment and appraisal of dossiers, procedures and conditions for Techcombank to change its Charter Capital in accordance with the laws and this Charter.

## **SECTION II SHARE, SHARE CERTIFICATE, BOND**

### **Article 20: Share**

1. Each share of Techcombank has the par value of VND10,000 (*in words: ten thousand Vietnamese Dongs*).
2. On the date of approval of this Charter, all the shares of Techcombank are ordinary shares, and all shareholders of Techcombank are common shareholders.
3. Techcombank may issue various preference shares or preference shares with warrants upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the relevant provisions of the laws.
4. Each share of the same class will entitle its holders to the equal rights, obligations and interests.
5. The purchase, sale, transfer of shares by shareholders will follow the provisions of the relevant laws on securities.
6. Ordinary share offering must be prioritized for existing shareholders in proportion to their ordinary share ownership ratio at Techcombank, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

### **Article 21: Share certificate**

1. Techcombank's share certificates will be issued and managed in the form of book entries. Techcombank's share certificates have the contents as prescribed by the laws;
2. Techcombank's shares cannot be used for pledging at Techcombank.

### **Article 22: Share ownership ratio**

Unless otherwise stipulated by the laws, share ownership ratio in Techcombank is specified as follows:

1. An individual Shareholder is not allowed to own shares exceeding more than five (5) % of Techcombank's Charter Capital.
2. An institutional Shareholder is not allowed to own share exceeding more than ten (10) % of Techcombank's Charter Capital.
3. Shareholder and its related persons are not allowed to own shares exceeding more than fifteen

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

(15)% Charter Capital of Techcombank. Major shareholder of Techcombank and its related persons are not allowed to own shares from 05% charter capital or more of another credit institution.

4. Regulations in Clause 2 and 3 of this Article shall not apply in following cases:
  - a. Share ownership in subsidiaries, affiliates which are credit institution as provided in Clauses 2 and 3, Article 111 of the Law on Credit Institution;
  - b. Owning shares by foreign investors as stipulated in Clause 7 Article 63 of the Law on Credit Institutions.
5. The share ownership ratio specified in Clauses 1 and 2 of this Article includes the number of indirectly owned shares. The share ownership ratio specified in Clause 3 of this Article includes shares entrusted by shareholders to other organizations and individuals to purchase shares and does not include ownership of shares by a related person who is a subsidiary of that shareholder as prescribed in point a, Clause 9, Article 4 of the Law on Credit Institutions
6. The maximum foreign ownership ratio at Techcombank is 22.5386%.

### **Article 23: Share Offering and Transfer**

1. Techcombank may increase the number of shares and share types entitled to offer to increase its Charter Capital in one of the following forms:
  - a. Public offering;
  - b. Private placement;
  - c. Other forms of offering for sales or issuing shares, to other subjects as prescribed by the laws.
2. Techcombank's forms of offering under Clause 1 of this Article shall comply with the relevant laws.
3. An individual Shareholder, or an institutional shareholder whose capital representative is a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board or the Chief Executive Officer of Techcombank must not transfer its shares during term of office.
4. In the course of handling consequences due to individual responsibility according to a resolution, decision of the General Meeting of Shareholders or a decision of the State Bank, shares of a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer can not be transferred, except in one of the following cases:
  - a. The member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer is the authorized representative of an institutional Shareholder which is merged, consolidated, divided, separated, dissolved or bankrupt in accordance with the laws;
  - b. The member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer is forced to transfer shares according to judgements, decisions of the Court which came into effects;
  - c. The member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer transfers shares to other investors in order to implement the plan for recovery, the plan for transferring the entire capital contribution, and the plan for forced transfer which were approved.

### **Article 24: Issuance/Reward/Sale/Distribution, recovery/redemption of shares and other securities according to the selective program for officers, employees of Techcombank**

1. Techcombank is entitled to apply issuance/reward/ sale/ distribution of shares and other securities sold or issued by Techcombank under a selective program reserved for officers, employees, labourers and workers of Techcombank and those attracted by Techcombank from outside. Types of securities, standards, conditions for awarding/ selling/ distributing shares and other types of securities sold or issued by Techcombank will comply with the regulations issued by the Board of Directors.

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

2. Techcombank is entitled to perform the redemption/ recovery of shares and other types of securities issued by Techcombank for officers, employees, labourers and workers of Techcombank who stop working for Techcombank, breach discipline, etc., with the following requirements:
  - a. Total shares of employees redeemed by Techcombank for Charter Capital decrease must be reported at the Annual General Shareholders' Meeting;
  - b. Techcombank must follow procedure for charter capital decrease which is relevant to the total value based on the face value of shares redeemed by Techcombank within 10 days from the date on which documents are submitted to Annual General Shareholders' Meeting as set forth in point a hereof.
3. The issuance/reward/sale/distribution, redemption, recovery of shares and other securities issued by Techcombank to eligible persons, and the conditions for these activities shall follow Board of Directors' regulation(s).

### **Article 25: Share inheritance**

1. The share inheritance of a Shareholder being an individual shall be carried out in accordance with this Charter and other relevant provisions of the laws.
2. Upon the presentation of sufficient papers evidencing the legal status of inheritance, after fulfilling the obligations under the laws on inheritance and completing procedures for registering inherited shares or inheriting all types of shares that have been deposited, listed on the stock exchange in accordance with the laws and the regulations of competent authority, the inheritor shall become a Shareholder of Techcombank, entitled to all the rights and obligations of the Shareholder from whom he or she inherited in accordance with this Charter and relevant provisions of the laws.
3. A person who inherits shares held by an individual shareholder who is a member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer and other managers of Techcombank shall not inherently be a successor of such membership.

### **Article 26: Redemption of shares**

1. Techcombank's redemption of shares must meet the following conditions:
  - a. Obtain General Shareholders' Meeting's Resolution on share redemption for charter capital decrease, redemption plan, stating the volume, time and principle of determining the price for redemption of shares;
  - b. Have enough funding to redeem shares from one of the following funding sources: equity surplus, investment and development fund, retained earnings, other equity-based funding used for Charter Capital increase according to the applicable law;
  - c. Designate a securities firm to perform the transaction;
  - d. Meet regulatory requirements if Techcombank operates in conditional business sectors;
  - e. Not included in the following cases:
    - (i) Techcombank is incurring an overdue debt according to the latest audited financial statement; if it is more than 6 months from the end of the financial year to the proposed redemption of shares, whether a debt is determined to be overdue or not shall be based on the latest audited interim financial statement;
    - (ii) Techcombank is in the course of offering and issuing shares for additional capital raising;
    - (iii) Techcombank's shares are going through a public bid;
    - (iv) Techcombank has recently redeemed its shares (within 06 months from the date of report of share redemption) results,, or has recently issued new shares to increase its capital (within 6 months from the end of such issue).
  - f. Unless the redemption of shares is conducted on a pro-rata basis or under the Court's decision

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

or Arbitrator's award, or such redemption of shares is conducted via order matching, Techcombank shall not redeem its shares from:

- (i) Insiders and related persons of the insiders as defined by the Securities Law;
- (ii) Shareholders under restricted transfer as stipulated by applicable law and this Charter;
- (iii) Techcombank's major shareholders.

2. Techcombank may redeem its shares in the following cases:

a. Share redemption at Techcombank's request:

Techcombank is entitled to redeem no more than 30% of outstanding common shares, part or all of outstanding preferred shares according to applicable law. The Board of Directors may decide on redemption of no more than 10% of total shares by class which were sold in twelve (12) months time-limit. In other cases, the redemption of shares shall be decided by a General Meeting of Shareholders' resolution. Decision on share redemption by the Board of Directors or General Meeting of Shareholders must include the following contents: volume of shares or ratio of share to be redeemed; funding source used for share redemption; method of share redemption; price for redemption of shares or principle of determining the price for redemption of shares; rights and responsibilities of shareholders; other relevant issues according to applicable law.

b. Redemption of shares at the request of a shareholder:

(i) A Shareholder voted not to pass the re-organization of Techcombank or against a change in the rights and obligations of Shareholders stipulated in this Charter has the right to request Techcombank to redeem his/her shares. The request must be in writing and clearly state the full name, address of the Shareholder, the number of shares of each class, the proposed selling price and reasons for such request for redemption of shares by Techcombank. The request must be sent to Techcombank's head office within ten (10) working days, from the date on which the General Meeting of Shareholders approved the decision on the matters mentioned above.

(ii) Techcombank must redeem shares upon request by Shareholder as stipulated in Point a, Clause 2 of this Article at a price agreed by both parties within ninety (90) days from the date of receipt of such request. If an agreement on the price cannot be reached, either the Shareholder can sell the shares to another person or the parties may request a valuation organization to determine the price. Techcombank shall recommend at least three (3) valuation companies for the Shareholder to select from and such selection shall be final.

c. Redemption of shares of employees according to Techcombank's Statute on issuance of shares to Techcombank's employees, redemption of shares under the plan of issuance of shares for dividend payment, and issuance of shares from equity.

d. The redemption of shares specified in points b and c of Clause 2 hereof shall not be subject to the conditions stated in points a, b, c and d of Clause 1 above.

3. Conditions for payment and dealing with the redeemed shares:

a. Techcombank may only redeem shares from Shareholders if after payment of a corresponding amount of money for such shares, it shall still ensure safety ratios in its banking operation and maintain the actual value of the Charter Capital not be lower than the legal capital requirement for credit institution.

b. All shares that are redeemed in accordance with this Article shall be offered for sale as soon as the redemption of shares is completed in the following cases:

c. Techcombank's redemption of separated shares under the plan of issuance of shares for dividend payment, and issuance of shares from equity capital;

d. Techcombank's redemption of separated shares at the request of a shareholder.

e. This redemption of shares kept in custody and listed on the stock exchange under this Article shall be carried out in accordance with the relevant provisions of the laws on securities and stock exchange.

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- f. If a full payment for redeemed shares resulted in a more than ten (10) per cent decrease in the total value of Techcombank's assets recorded in the accounting books, Techcombank must notify all of its creditors within fifteen (15) days from date on which the redeemed shares are fully paid for.
  - g. In accordance with Article 26.1 and Article 26.2(b) herein, Techcombank shall follow procedure for decrease of charter capital in proportion with total value based on the face value of the number of shares redeemed by the Bank within 10 business days from the date on which redeemed shares are fully paid for.
  - h. Techcombank shall dispose of the Shares indicating the ownership of shares, which have been repurchased as soon as the corresponding number of shares have been fully paid for.
4. Share redemption report, information disclosure and share redemption shall be conducted in accordance with Law on securities and regulations of Techcombank from time to time.

### **Article 27: Issuance of bonds**

In addition to complying with laws on securities, Techcombank's issuance of convertible bonds, bonds with warrants and other types of bonds must comply with the following provisions:

1. Compliance with the provisions of Law on Credit Institutions and other relevant provisions of the laws;
2. With respect to convertible bonds and bonds with warrants:
  - a. Convertible bond means bonds issued by Techcombank and may be converted into ordinary shares of Techcombank under the conditions specified in the issuance plan;
  - b. Bonds with warrants are bonds issued with warrants by Techcombank, allowing warrant holders to purchase certain common shares of Techcombank in accordance with the terms and conditions prescribed in bond issuance plans.
  - c. Techcombank's plan of issuance of convertible bonds and bonds with warrants must be approved by the General Meeting of Shareholders and so in writing by the competent State authorities;
  - d. Techcombank's Board of Directors shall lay down provisions which are not detailed in plans of issuance of convertible bonds and bonds with warrants issuance and other provisions relating to bond issuance;
  - e. Procedures for and application dossiers of issuance of convertible bonds and bonds with warrants shall comply with the regulations of competent State authorities and other relevant provisions of the current laws.

## **CHAPTER III TECHCOMBANK GOVERNANCE STRUCTURE**

### **SECTION I GOVERNANCE STRUCTURE**

#### **Article 28: Governance Structure**

The governance structure of Techcombank includes:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Supervisory Board;
4. Chairperson of the Board of Directors;
5. Chief Executive Officer.

### **SECTION II**

**CRITERIA AND CONDITIONS FOR MANAGER, EXECUTIVE OFFICER AND OTHER TITLES OF TECHCOMBANK**

**Article 29: Criteria and conditions to act as a member of the Board of Directors**

A member of the Board of Directors must satisfy all the following criteria and conditions

1. Not being those who are not allowed to hold positions as provided in Clause 1, Article 33 of this Charter.
2. Having professional ethics according to regulations of State Bank Governor;
3. Having a university degree or higher;
4. Meeting one of the following conditions: having at least 03 years as a manager or operator of a credit institution; having at least 05 years as a manager of an enterprise operating in the finance, accounting, auditing industry or of another enterprise with equity capital at least equal to the legal capital for a joint stock commercial bank; having at least 05 years working directly in the professional department of a credit institution or foreign bank branch; having at least 05 years working directly in the professional department of finance, banking, accounting, auditing;
5. Not being a Family relation of the Chief Executive Officer and member of the Supervisory Board of Techcombank;
6. For independent members of the Board of Directors: in addition to the those specified at Clauses 1, 2, 3, 4 and 5 of this Article, they must satisfy the criteria and requirement for independence as follows:
  - a. Not being persons who are working for Techcombank or Subsidiaries of Techcombank or worked for Techcombank or Subsidiaries of Techcombank in three (3) preceding years;
  - b. Not being persons who are earning regular salaries and remunerations in Techcombank except for amounts earned according to criteria of members of the Board of Directors under regulations;
  - c. Do not have husband, wife, father, mother, children, brother, sister and spouses of such persons are (i) major shareholders of Techcombank, or (ii) managers or members of the Supervisory Boards of Techcombank or Techcombank's subsidiaries;
  - d. Do not represent Techcombank's share ownership; do not, with related persons, own directly or indirectly 01% or more of charter capital or voting share capital of Techcombank;
  - e. Not being managers, members of the Supervisory Board of Techcombank at any time in five (5) preceding years.

**Article 30: Criteria and conditions for a member of the Supervisory Board**

A member of the Supervisory Board shall have to satisfy all the following criteria and conditions:

1. Not being those who are not allowed to hold positions as provided in Clause 1, Article 33 of this Charter;
2. Having professional ethics according to regulations of the State Bank Governor;
3. Having a university degree or higher in one of the fields of finance, banking, economics, business administration, law, accounting, auditing;
4. Having at least 03 years working directly in the fields of finance, banking, accounting, auditing;
5. Not being a related persons of a manager of Techcombank;
6. The Head of the Supervisory Board must reside in Vietnam during his term of office;
7. Not being those who are not allowed to simultaneously hold certain positions as specified in Article 34 of this Charter.
8. Not being a member or employee of an auditing institution permitted to audit the financial statements of Techcombank in 03 immediately preceding years.
9. Not being a representative of the capital contribution of enterprises at Techcombank.

**Article 31: Criteria and conditions for Chief Executive Officer**

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

The Chief Executive Officer must satisfy all the following criteria and conditions:

1. Not being those who are not allowed to hold positions specified in Clause 1, Article 33 of this Charter;
2. Having professional ethics according to regulations of State Bank Governor in compliance with Techcombank's Charter and the provisions of the laws on a Manager's responsibility for public disclosure of relevant interests and obligations to Techcombank as defined in Article 38 of this Charter;
3. Having university degree or higher in one of the fields of finance, banking, economics, business administration, law, accounting, auditing;
4. Being professionally qualified and experienced, specifically by meeting the following conditions:
  - a. Having at least 05 years' experience of acting as an executive of a credit institution; or
  - b. Having at least five (5) years' experience of acting as the Chief Executive Officer (Director), Deputy Chief Executive Officer (Deputy Director) of an enterprise of which the minimum equity is equal to the legal capital level for commercial joint-stock banks and having at least five (5) years of working directly in the fields of finance, banking, accounting or auditing; or
  - c. Having at least ten (10) years' experience of working directly in the fields of finance, banking, accounting or auditing;
5. Residing in Vietnam during his/her term of office; Not being those are not allowed to simultaneously hold certain positions specified in Article 34 of this Charter.
6. Not being a family relation of a manager or member of the Supervisory Board of Techcombank.
7. Not being a representative of the capital contribution of enterprises at Techcombank.

### **Article 32: Criteria and conditions for a Deputy Chief Executive Officer (if any), Chief Accountant, Branch Director, General Director (Director) of a Subsidiary, and equivalent titles**

Deputy Chief Executive Officer, Chief Accountant, Director of Branch, General Directors (Directors) of Subsidiaries and similar position holders according to Techcombank' Charter shall fully meet the following standards and conditions:

1. Not being those who are banned from holding positions specified in Clause 2, Article 33 of this Charter; for Deputy Chief Executive Office, must not be those who are banned from holding positions specified in Clause 1, Article 33 of this Charter;
2. Having one of the following conditions: have university degree or higher in one of the fields of finance, banking, economics, business administration, law, accounting, auditing or other majors in the specialized field that he will be responsible for; have university degree or higher in another field and have at least 03 years of direct work in the field of finance, banking or the professional field that he will be responsible for;
3. Residing in Vietnam during his/her term of office;
4. The chief accountant must also meet the standards and conditions prescribed by law on accounting.

## **SECTION III**

### **PERSONS TO BE BANNED FROM HOLDING CERTAIN POSITIONS – DOUBLE HATTING – SUSPENSION, TEMPORARY SUSPENSION**

#### **Article 33: Persons to be banned from holding certain positions**

1. The following persons are not allowed to be a member of the Board of Directors, member of Supervisory Board, Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer (if any) or to hold equivalent positions according Techcombank's Charter at Techcombank:
  - a. Those specified in Clause 2 of this Article;
  - b. Those who are not allowed to participate in management and administration of enterprises, cooperatives under the laws on cadres and civil servants and laws on anti-corruption;

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- c. Persons who used to be owners of private enterprises, members of partnerships, General Director (Director), members of the Board of Directors, members of the Board of Members, controlling members of enterprise, members of Board of Directors and chief executive officer of cooperative at the time that enterprises, cooperatives were declared bankrupt, except in cases of being appointed, assigned to participate in the management, administration, and control of enterprises or cooperatives that are credit institutions declared bankrupt according to task requirements;
  - d. Those who used to be suspended from the position of chairperson, other members of the board of directors, chairperson, other members of the board of members, head of supervisory board, other member of supervisory board, chief executive officer of a credit institution according to the provisions in Article 47 of the Law on Credit Institutions or is defined by competent authorities that such person had a violation which leads to the revocation of the credit institution's license;
  - e. Related persons of members of Board of Directors, chief executive officer of Techcombank, except for the case regulated in Clause 4 Article 54 of this Charter.
  - f. The person who is held responsible according to the inspection conclusion which leads to the credit institution or foreign bank's branch being sanctioned for administrative violations in the monetary and banking fields within the highest fine frame for acts of violation of regulations on licenses, governance, administration, shares, stocks, capital contribution, share purchase, credit grant, purchase of corporate bonds, safety assurance ratio in accordance with the laws on dealing with administrative violations in the monetary and banking fields.
2. The following persons must not act as the Chief Accountant, Director of a Branch, or Director of a Subsidiary of the credit institution:
    - a. Minors; people with difficulty in cognition and behavior control; people with limited civil act capacity or lost civil act capacity;
    - b. People who are being prosecuted for criminal liability or are serving prison sentences; are serving administrative measures at compulsory detoxification facilities or compulsory educational establishments; being banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions or doing certain jobs;
    - c. Those who are convicted of crimes of infringing upon property ownership whose criminal records are not yet expunged; those who used to be convicted of crimes of serious or more serious degree;
    - d. Cadres, civil servants, and managers at departments level or higher in enterprises of which more than 50% of the charter capital is owned by the State, except for those designated to act as the capital representatives of the State, of enterprises that the State holds 50% charter capital or more at the credit institution or being assigned, appointed to participate in management, operation, supervision of the credit institution according to task requirement;
    - e. Officers, non-commissioned officers, career army men and defence workers, official in agencies and units of the Vietnam People's Army; professional non-commissioned officer, police workers in agencies and units of the Vietnam People's Police, except those appointed as representatives to manage the state capital contribution of the State and of enterprises that the State holds from 50% or more of charter capital at Techcombank;
  3. Wife, husband, father, mother, children, brother, sister of members of the Board of Directors and Chief Executive Officer and spouses of these people must not act as the Chief Accountant of Techcombank.

### **Article 34: Persons to be banned from double hatting**

1. The Chairman of the Board of Directors of Techcombank must not simultaneously be an

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- executive, a member of the Supervisory Board of Techcombank and other credit institutions, or a manager of another enterprise.
2. Members of the Board of Directors of Techcombank who are not independent members are not allowed to simultaneously hold one of the following positions:
    - a. Executives of Techcombank, except for the case of Chief Executive Officer of Techcombank;
    - b. Managers, executives of other credit institutions, managers of other businesses, except in the case of being a manager or executive of a subsidiary of Techcombank or of Techcombank's parent company or in the case of implementing an approved plan of compulsory transfer;
    - c. Controllers, members of the Board of Control of other credit institutions and other enterprises.
  3. Independent members of Techcombank's Board of Directors may not simultaneously hold one of the following positions:
    - a. Techcombank's executive;
    - b. Managers and executive of other credit institutions; managers of 02 other businesses;
    - c. Controllers, members of the Supervisory Board of other credit institutions and other enterprises.
  4. A member of Techcombank's Supervisory Board is not allowed to simultaneously hold one of the following positions, except for being a manager, executive, or employee of the credit institution receiving the mandatory transfer according to the approved transfer plan:
    - b. Managers, operators of Techcombank, other credit institutions, other businesses; employee of Techcombank or a subsidiary of Techcombank;
    - c. Employees of an enterprise where a member of Techcombank's Board of Directors is a member of the Board of Directors, an executive or a major shareholder of that enterprise.
  5. The General Director, Deputy General Director and equivalent positions as prescribed in Techcombank's Charter must not simultaneously be a manager, executive, controller, or member of the Supervisory Board of other credit institutions, enterprises, except in cases where the Deputy General Director and equivalent positions as prescribed in Techcombank's Charter are the managers and executives of Techcombank's subsidiaries or of Techcombank's parent company.

### **Article 35: Automatic disqualification of a member of the Board of Directors, a member of Supervisory Board or Chief Executive Officer**

1. A member of the Board of Directors, a member of Supervisory Board or Chief Executive Officer of Techcombank shall become automatically disqualified in one of the following circumstances:
  - a. Falling into one of situations that is not allowed to hold certain positions as provided in Article 33 of this Charter;
  - b. Being the capital representative of an institutional shareholder of Techcombank while the existence of this organization ends;
  - c. No longer being the authorized capital representative of an institutional shareholder;
  - d. Being expelled from the territory of the Socialist Republic of Vietnam;
  - e. Revocation of the Techcombank's license;
  - f. Termination of the contract for employment of the Chief Executive Officer;
  - g. That person's death;
  - h. Other cases prescribed by the laws and this Charter.
2. Within five (5) working days from the date that the status is automatically lost according to point a, b, c, d, f, g, h Clause 1 of this Article, the Board of Directors of Techcombank shall send a

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

report thereon accompanied by evidencing documents to the State Bank, and take responsibility before the laws for the accuracy and truthfulness of such report; and shall carry out procedures to elect and appoint other persons to vacant positions in accordance with the laws.

3. After losing his/her status automatically, a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, or Chief Executive Officer of Techcombank shall still bear the liability for the decisions which have been made during his/her term of office.

### **Article 36: Dismissal and release from duty of a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer**

1. **Except for the case of automatic disqualification specified in Article 35 of this Charter, the Chairman and other members of the Board of Directors; Head and other members of the Supervisory Board; The General Director of Techcombank is dismissed, released from duty in one of the following cases:**

- a. Released upon resignation application (clearly stating reasons therefor) sent to the Board of Directors or Supervisory Board of Techcombank.
  - b. Dismissed upon failing to participate in activities of the Board of Directors, Supervisory Board (for members of the Supervisory Board) for 6 consecutive months, except for force majeure.
  - c. Dismissal when not meeting the standards and conditions specified in Articles 29, 30, 31 of this Charter and relevant laws;
  - d. Released upon the independent Member of Board of Directors fails to meet requirements according to Clause 6 Article 29 and Clause 3 Article 34 of this Charter and relevant provisions of the laws.
  - e. Other cases of dismissal, release stipulated in this Charter and by the laws.
2. After being dismissed or released from duty, the Chairperson, other members of the Board of Directors; Head, other members of the Supervisory Board, or Chief Executive Officer of Techcombank shall still bear liability for the decisions which have been made during his/her term of office.
  3. Within ten (10) days from the date on which a decision on dismissal or release from duty to positions holders specified in Clause 1 of this Article is approved, the Board of Directors of Techcombank shall send a report thereon accompanied by relevant documents to the State Bank.

### **Article 37: Suspension and temporary suspension of implementation of rights and obligations of the members of Board of Directors, Supervisory Board and executive officers of Techcombank**

1. In case Chairperson, other members of the Board of Directors, Head, other members of the Supervisory Board, or executive officers of Techcombank violates Article 34, Clause 10 Article 39 of this Charter or other relevant provisions of the laws in the course of performing his/her assigned tasks or fail to meet conditions, criteria stipulated in Article 29, 30, 31, 32 of this Charter, the State Bank may suspend or temporarily suspend his/her task performance or power exercise; request competent authority to dismiss, release, elect, and appoint a substitute, when deemed necessary.
2. The Special Supervisory Board may suspend or temporarily suspend the performance of tasks or exercise of powers of the Chairperson, other members of the Board of Directors; the Head, other members of the Supervisory Board; executive officers of Techcombank if Techcombank is placed under special control, when deemed necessary.
3. The persons who are suspended or temporarily suspended from performing their tasks or exercising their powers under Clause 1 and Clause 2 herein must participate in handling problems and violations related to their personal liability when so requested by the State Bank, the Board of Directors and the Supervisory Board of Techcombank or the Special Supervisory Board.

**SECTION IV**  
**PREVENTION OF CONFLICT OF INTEREST AND PUBLIC DISCLOSURE OF**  
**RELATED INTERESTS, OBLIGATIONS OF THE MEMBERS**

**Article 38: Prevention of conflict and public disclosure of related interests**

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other managers of Techcombank must declare their related interests to Techcombank in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of the laws; in particular:
  - a. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer and equivalent positions according to Techcombank's Charter must provide Techcombank with following information:
    - (i) Name, enterprise code, head office address of the enterprise or other economic organization in which he or he with his related persons own capital contributions or shares of 05% or more of charter capital, including capital contributions, shares that they authorize, entrust other organizations, individuals to own;
    - (ii) Name, enterprise code, head office address of the enterprise or other economic organization of which he and his related persons are members of the Board of Directors, members of the Board of Members, controllers, Member of the Supervisory Board, General Director (Director);
    - (iii) Information about related persons which are individuals, including: full name; personal identification number; nationality, passport number, date of issuance, place of issuance for foreigners; relationship with the information provider;
    - (iv) Information about the related persons which are organizations, including: name, business code, head office address of the business, number of Business Registration Certificate or equivalent legal documents; legal representative, relationship with information provider.
  - b. Subjects specified in Point a) Clause 1 of this Article must send to Techcombank in writing information provided for the first time and when there is a change of such information within 07 working days from the date of occurrence or change.
2. Shareholders owning 01% or more of Techcombank's charter capital must provide Techcombank with the following information:
  - a. Full name; personal identification number; nationality, passport number, date of issuance, place of issuance of foreign shareholders; number of Business Registration Certificate or equivalent legal documents of the shareholder being an organization; date and place of issuance of this document;
  - b. Information about related persons as prescribed in sections (iii) and (iv) point a) Clause 1 of this Article;
  - c. Number and percentage of ownership of shares at Techcombank;
  - d. Number and percentage of shares owned by his related person at Techcombank.Subjects specified in Clause 2 of this Article must send to Techcombank written document to provide information for the first time and when there is a change in this information within 07 working days from the date of occurrence or change. For information at points c and d, Clause 2 of this Article, shareholders must only provide information to Techcombank when there is a change in share ownership ratio of them or of them and their related person to 01% or more of Techcombank's charter capital compared to the previous provision.
3. Techcombank must post and store the information specified in Point a) Clause 1 and Clause 2 of this Article at Techcombank's head office and send a written report to the State Bank within 07

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- working days from the date Techcombank receives the information provided. Periodically every year, Techcombank discloses information specified in items (i), (ii) and (iv) point a clause 1 and points a, c, d clause 2 of this Article to the General Meeting of Shareholders of Techcombank.
4. Techcombank must publicly disclose information about the full names of individuals and organizations that are shareholders owning 01% or more of Techcombank's charter capital and the information specified in Points c and d, Clause 2 of this Article on the website within 07 working days from the date Techcombank receives the provided information.
  5. Subjects providing and publicly disclosing information must ensure that the information provided and publicly announced is truthful, accurate, complete, and timely and must be responsible for the provision and public disclosure of information.
  6. Techcombank takes responsibility for taking necessary measures to prevent members of the Board of Director, Supervisory Board Chief Executive Officer, other management positions at Techcombank, shareholders and related entities from intervening Techcombank's operations and influencing Techcombank's interests; complying with regulation on transaction with shareholders; Techcombank management and their related entities; and securing legal rights and interests of Techcombank.
  7. Techcombank takes responsibility for reporting, disclosing sufficient and accurate information on a regular basis and extraordinary information on manufacturing, business, finance, corporate governance to shareholders, the public and other information if such information may influence Techcombank stock price, decision of shareholders and investors.

### **Article 39: Obligations of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, executive officers, Directors of branches, Directors of Subsidiaries, Directors of professional units**

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, executive officers, Directors of branches, Directors of Subsidiaries, Directors of non-business professional units shall have the following obligations:

1. Comply with the laws, Techcombank's Charter, resolutions and decisions of Techcombank's General Meeting of Shareholders.
2. Exercise assigned rights and obligations honestly and carefully for the benefit of Techcombank and Techcombank's shareholders.
3. Not to use the information, business secrets and opportunities of Techcombank, not to abuse his or her position, title or Techcombank's assets for his or her personal interests or interests of other individuals or organizations to harm the interests of Techcombank, shareholders of Techcombank;
4. Responsible for complying with restrictive regulations to ensure safety in banking operations of credit institutions according to the provisions of the Law on Credit Institutions.
5. To be aware of various kinds of risks in the business of Techcombank;
6. To notify fully and accurately and in a timely manner to Techcombank of his or her interest, which may cause conflicts, that he or she gains from other economic organizations, transactions or other individuals, and shall only use such opportunities when the Board of Directors has considered and approved of;
7. Notify Techcombank promptly, fully and accurately about their interests in other organizations, transactions with other organizations and individuals that may conflict with the interests of Techcombank and only participate in such transactions upon approval by the Board of Directors.
8. Not to facilitate himself or herself or his or her related person(s) to obtain any loan from or use other services of Techcombank on the terms and conditions which are more favourable than the general provisions of Techcombank;
9. Not to receive an increase in wage or remuneration or to request for bonuses for managers, executives when Techcombank suffers from losses;
10. Within the scope of assigned rights and obligations, are responsible for implementing written requests of the State Bank for contents falling under the authority of the State Bank. Implement

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

recommendations, warn of risks and operational safety, warn of risks leading to violations of monetary and banking laws; conclusions, recommendations, and decisions on handling inspections.

11. Other obligations in accordance with the provisions of this Charter and the laws.

### **Article 40: Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board**

Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board and operating budgets of the Board of Directors and Supervisory Board shall be considered and determined by the General Meeting of Shareholders in accordance with provisions in Articles 163 and 172 of the Law on Enterprises.

## **SECTION V SHAREHOLDERS**

### **Article 41: Shareholders**

1. Shareholders are holders of Techcombank's shares, having the rights and obligations in proportion to the respective number and classes of shares under their ownership.
2. A shareholder is officially recognized only when his/her shareholder information as stipulated in Article 44 hereof is recorded in Techcombank's Register of Shareholders or in accordance with the laws on securities (in case of shareholders owning shares which are deposited and listed on the stock exchange).
3. Techcombank shall have a minimum of 100 shareholders without limitation of the maximum number of shareholders, unless otherwise stipulated by the laws.

### **Article 42: Rights of shareholders**

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:
  - a. To attend and express opinions in General Meetings of Shareholders, and exercise their right to vote in the following methods, with one vote corresponding to each ordinary share:
    - (i) Attending and voting directly in the meeting;
    - (ii) Authorizing another person to attend and vote in the meeting;
    - (iii) Attending and voting via electronic meeting, electronic voting or other electronic forms;
    - (iv) Sending their vote to the meeting by mail or electronic mail
  - b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
  - c. To be given priority to purchase new shares offered in proportion to the number of ordinary shares held by each shareholder of Techcombank;
  - d. To transfer their shares, right to buy shares to other Techcombank's shareholders or other organizations or individuals in accordance with the provisions of the laws and this Charter;
  - e. To view, look up, make an extract of the information about the names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request for an amendment of their incorrect information;
  - f. To view, look up, make an extract, copy of this Charter of Techcombank, book of meeting minutes of the General Meeting of Shareholders, resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders;
  - g. To be shared part of the remaining assets in proportion to the number of shares held in Techcombank after Techcombank becomes dissolved or bankrupt;
  - h. To authorize another person in writing to exercise their rights and perform the obligations; in which the authorized person shall not nominate himself or herself in their own name;

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- i. To nominate themselves or others as candidates to the Board of Directors or the Supervisory Board in accordance with the provisions of the laws and regulations of Techcombank. The Board of Directors shall prescribe the procedures for nomination and candidacy, period for receiving nomination and candidacy applications, and other relevant issues;
  - j. Other rights in accordance with the provisions of the laws and regulations of the State Bank.
2. A major shareholder or a group of shareholders having been holding 05% or more of the ordinary shareholders shall have the rights to:
- a. Nominate themselves or others as candidates to the Board of Directors or the Supervisory Board;
  - b. Request for convening a General Meeting of Shareholders in the cases as stipulated in clause 3 of this Article;
  - c. Review, look up and extract the book of meeting minutes and resolutions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for those relating to trade and business secrets of Techcombank;
  - d. Request the Supervisory Board to inspect each particular issue relating to the operations of the bank where it is deemed necessary. The request must be in writing and contain full name, contact address, nationality, number of personal legal papers with respect to an individual shareholder; name, number of the incorporation decision or business code or number of institutional legal papers, head office address with respect to an institutional shareholder; the number of shares and time of registration of shares of each shareholder; the total number of shares held by the group of shareholders, and the percentage of ownership in the total number of shares of the company; issues to be inspected and purposes of the inspection.

The shareholder or the group of shareholders mentioned in clause 2 of this Article shall have the right to convene a General Meeting of Shareholders where:

3. The Board of Directors commits a serious violation against the rights of shareholders, obligations of the managers or makes a decision beyond its assigned power;

The request for convening a General Meeting of Shareholders must be made in writing and must contain the following information: full name, contact address, nationality, number of personal legal papers with respect to an individual shareholder; name, enterprise code or number of institutional legal papers, address of the head office with respect to an institutional shareholder; the number of shares and time of registration of shares of each shareholder; the total number of shares held by the group of shareholders, and the percentage of ownership in the total number of Techcombank's shares, and grounds and reasons for the request of convening of the General Meeting of Shareholders. The request for convening the meeting must be accompanied by documents and evidence of the violations of the Board of Directors, the severity of such violations, or of the decisions which are beyond its power.

4. An institutional shareholder shall have the right to appoint a person or several persons to be its authorized representative to exercise its shareholder's rights in accordance with laws; in case of more than one authorized representative, the number of shares and votes of each representative must be determined particularly. Such appointment, termination or change of authorized representatives must be notified in writing to the Head Office of Techcombank as soon as possible. Such notice must contain details as prescribed by laws.
5. Raise requests and implement request of shareholders in line with regulations issued by Techcombank's competent authorities from time to time.

### **Article 43: Obligations of shareholders**

1. Techcombank's shareholders must perform the following obligations:

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- a. To make full payment for the shares that they have committed to purchase in a period stipulated by Techcombank; to be liable for the debts and other property obligations of Techcombank within the amount of capital contributed to Techcombank;
  - b. Not to withdraw the contributed share capital from the Bank in any form resulting in a decrease in Techcombank's Charter Capital, except for the cases specified in Point a) Clause 3, Article 26 of this Charter;
  - c. To be responsible before the law for the legality of the funds for contributing capital in Techcombank, purchasing or receiving transfer of Techcombank's shares; not to use funds from foreign credit institutions or bank branches, capital from corporate bond issuance to purchase or receive transfer of Techcombank's shares; not to contribute capital in Techcombank or purchase Techcombank's shares under the name of other individuals or legal entities in any form, except for the case of entrustment as prescribed by laws;
  - d. To comply with the Charter and internal regulations of Techcombank;
  - e. To abide with resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors;
  - f. To be liable when, in the name of Techcombank in any form, violating the laws, conducting business and other transactions for their personal benefit or for the benefit of any other organizations or individuals;
  - g. Major shareholders are ineligible to take advantages of their power to influence rights and interests of the Company and other shareholders in line with applicable laws and the Charter; and responsible for disclosing information in line with applicable laws.
  - h. Ensure the confidentiality of information provided by Techcombank in accordance with this Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect their lawful rights and interests; not distribute or copy or send information provided by Techcombank to other institutions or individuals;
  - i. Register email addresses and other contact addresses and update of changes to receive information, documents and notices from Techcombank, including but not limited to invitation notices for General Meeting of Shareholders, written shareholders' opinion forms and other relevant documents;
  - j. Other obligations in accordance with the provisions of this Charter and other provisions of relevant laws.
2. Shareholders entrusted to invest for other organizations or individuals must provide Techcombank with information about the true owner of the shares they entrust to invest in Techcombank. Techcombank has the right to suspend the shareholder rights of shareholders receiving entrusted investments in cases where these shareholders do not provide information or provide incomplete or inaccurate information about the true owner of the shares.

### **Article 44: Register of shareholders and establishment of the list of shareholders**

1. The register of shareholders is made and retained either in the form of written document or electronic file and records information about share ownership of shareholders. The register of Shareholders must contain the following major contents:
  - a. Name and address of the head office of Techcombank;
  - b. Total number and classes of shares eligible for offering and total number of shares of each class eligible for offering;
  - c. Total number of sold shares of each class and amount of the paid-up share capital;
  - d. Full name, contact address, nationality, number of personal legal papers with respect to an individual shareholder; name, enterprise code or number of institutional legal papers, address of the head office with respect to an institutional shareholder;
  - e. Number of shares of each class owned by each shareholder and the date on which such shares

are registered.

2. The register of shareholders is kept at the head office of Techcombank or other institutions in charge of keeping such register. Shareholders have the right to check, look up, extract or copy names and contact addresses of Techcombank shareholders in the register of shareholders during the working hours of institutions in charge of keeping such register.
3. Where a shareholder changes his or her contact address, he or she must timely notify Techcombank of the same for updates in the register of shareholders. Techcombank shall not be responsible in case of failure to contact a shareholder due to not being notified of the change in his or her contact address. Techcombank must timely update changes of shareholders in the register of shareholders at the request of relevant shareholders in accordance with the company's charter.
4. Establishment of the list of shareholders:
  - a. The Board of Directors shall specifically provide for the time of establishment of the list of shareholders entitled to shareholder's rights, and must ensure that shareholders have enough time to register changes of themselves and the number of shares in Techcombank which they have held before the time mentioned above;
  - b. With respect to transactions of share transfer occurring during the period between the date on which the list of shareholders is established and the date on which shareholder's rights are exercised, the transferor shall be entitled to shareholder's rights.

## **SECTION VI GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **Article 45: General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the supreme decision-making authority of Techcombank.
2. The General Meeting of Shareholders approves of decisions under its power by way of: (i) voting in a meeting; or (ii) collecting written opinions.
3. An ordinary General Meeting of Shareholders shall be held within 4 months from the end of a fiscal year.

### **Article 46: Duties and powers of the General Meeting of Shareholders**

1. General Shareholders' Meeting shall have the following rights and obligations:
  - a. To determine the amount of remuneration, bonuses and other benefits of members of Board of Directors and of Supervisory Board, and operating budgets of the Board of Directors and Supervisory Board;
  - b. To adopt Charter, decide on amendments of and supplements to the Charter of Techcombank;
  - c. To adopt the internal governance statute, regulations on organization and operations of Board of Directors and Supervisory Board;
  - d. To determine the number of members of Board of Directors and Supervisory Board for each term of office; to elect, release from duty, dismiss, additionally elect, replace members of Board of Directors and of Supervisory Board upon expiration of their terms of office, or replace members of Board of Directors and of Supervisory Board in accordance with the conditions and standards under this Charter and in accordance with the laws;
  - e. To determine the total amount of annual remuneration, bonuses and other benefits of members of Board of Directors and of Supervisory Board, and operating budgets of the Board of Directors and Supervisory Board;
  - f. To consider and deal with, under its power, the violations of the Board of Directors and Supervisory Board, which have caused damages to Techcombank and Techcombank's

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- shareholders;
- g. To make decisions on the management organizational structure of Techcombank;
  - h. To adopt proposals on change in the Charter Capital; to adopt proposals on share offering, including the class(es) of shares and the number of shares to be offered;
  - i. To approve plan on share buyback in accordance with the laws;
  - j. To adopt proposals on issuance of convertible bonds and bonds with warrants;
  - k. To adopt plan provided in Article 143 of the Law on Credit institutions;
  - l. To adopt annual financial statements, proposals on profit distribution after fulfilment of tax obligations and other financial obligations of Techcombank;
  - m. To adopt reports of the Board of Directors and Supervisory Board with respect to performance of duties and powers as assigned;
  - n. Decision to establish or convert legal forms of commercial presence abroad, Techcombank subsidiaries;
  - o. To approve the capital contribution plan, purchase and sale of shares and capital contributions at other enterprises and credit institutions whose capital contribution value, expected purchase price or book value in case of selling shares, contributed capital with a value of 20% or more of Techcombank's charter capital recorded in the most recent audited financial report;
  - p. To approve decisions to invest, buy, and sell fixed assets of Techcombank that the investment level, expected purchase price or original price in case of selling fixed assets with a value of 20% or more of Techcombank's charter capital recorded in the most recent audited financial report;
  - q. To approve other contracts and transactions with a value of 20% or more of charter capital of Techcombank as recorded in the latest audited financial statements between Techcombank and members of Board of Directors, members of Supervisory Board, Chief Executive Officer, major shareholders of Techcombank, related persons of managers, members of the Supervisory Board, major shareholders of Techcombank; Subsidiaries and Affiliates of Techcombank;
  - r. To make decisions on division, split, merger, consolidation, conversion of legal form, dissolution of Techcombank or request a Court to initiate bankruptcy proceedings for Techcombank;
  - s. To decide on choosing the independent auditor according to Article 77 of the Charter;
  - t. To make decisions on solutions to overcome significant fluctuations in finance of Techcombank;
  - u. To decide the maximum foreign ownership ratio at Techcombank from time to time; and
  - v. Other rights and duties in accordance with this Charter and relevant provisions of the laws.
2. Conditions and ways for adopting a resolution of General Meeting of Shareholders:
- a. Except for the case specified in point b, c, d of this clause, a decision of a General Meeting of Shareholders shall be adopted when it is approved by shareholders representing more than 50% of the total votes of all attending shareholders in case of voting in the General Meeting of Shareholders, or when approved by the number of shareholders representing more than 50% of the total votes of all shareholders in the case of taking written opinions.
  - b. For decisions on the content specified in points h and p, Clause 1 of this Article, it must be approved by the number of shareholders representing more than 65% of the total votes of all shareholders attending the meeting or to be approved by the number of shareholders representing more than 65% of the total votes of all shareholders in the case of taking written opinions.
  - c. For decisions on the content specified in point r, Clause 1 of this Article, it must be approved by the number of shareholders representing more than 65% of the total votes of all shareholders attending the meeting;

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- d. Voting to elect members of the Board of Directors and of Supervisory Board must be implemented by way of accumulative voting in accordance with the laws.
3. Decisions on the contents specified in points a, d, f and r, Clause 1 of this Article must be approved by voting at the General Meeting of Shareholders.

### **Article 47: Authority to convene a General Meeting of Shareholders**

1. The annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year upon convened by the Board of Directors within four (04) months from the end of a fiscal year. The Board of Directors shall decide to extend such meeting deadline where necessary, but not exceed six (6) months from the end of the fiscal year.
2. The annual General Meeting of Shareholders shall discuss and adopt the following issues:
  - a. Techcombank's annual business plan;
  - b. Annual audited financial statements;
  - c. Report of the Board of Directors on governance and yearly performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
  - d. Report of the Supervisory Board on business result of Techcombank, and yearly performance of the Board of Directors and Chief Executive Officer;
  - e. Report on self-assessment of yearly performance of the Supervisory Board and each member of the Supervisory Board;
  - f. Dividend per share of each class;
  - g. Proposal on profit distribution for the fiscal year;
  - h. Other issues under its power.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following circumstances:
  - a. The Board of Directors deems necessary in the interests of Techcombank;
  - b. The number of the remaining members of the Board of Directors and Supervisory Board is less than the minimum number as required by the laws;
  - c. At the request in writing of a shareholder or a group of shareholders holding 05% or more of the total number of ordinary shares of Techcombank. The written request for meeting must specify reasons and purposes of the meeting, with full signature of the related shareholders;
  - d. At the request of the Supervisory Board;
  - e. Deciding on the content according to requirement of the State Bank when an event that affects the safety of Techcombank's operations occurs;
  - f. Other circumstances in accordance with provisions of this Charter and the laws.
4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within a period of thirty (30) days from the date on which the number of members of the Board of Directors, the number of members of the Supervisory Board is remained as stipulated in Point b, Clause 3 of this Article or the request stipulated in Points c and d, Clause 3 of this Article is received.
5. If the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 4 of this Article, the Supervisory Board shall convene a General Meeting of Shareholders within the following thirty (30) days in place of the Board of Directors.
6. Where the Supervisory Board fails to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 5 of this Article, the requesting shareholder or group of shareholders stipulated in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to represent Techcombank to convene such meeting in accordance with the Law on Enterprises. In this case, the shareholder or group of shareholders convening a General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the convening and conducting of the meeting when deemed necessary.
7. The convener shall have to prepare a list of shareholders entitled to attend and vote in a General Meeting of Shareholders; to provide information of and resolve complaints against the list of

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- shareholders; to prepare the program, agenda, draft resolution of the General Meeting of Shareholders based on the tentative content of the meeting; list and details of candidates in the event of election of members of the Board of Directors and Supervisory Board, and documents for the meeting; to determine time and place of the meeting; to send meeting invitation to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with this Charter and relevant laws.
8. Lawful and reasonable costs for convening and conducting a General Meeting of Shareholders as stipulated in Clauses 4, 5 and 6 of this Article shall be reimbursed by Techcombank.
  9. Where the Board of Directors and Supervisory Board fail to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in Clauses 4 and 5 of this Article, they must compensate for any damage incurred to Techcombank.
  10. The venue of a General Meeting of Shareholders must be in a place where the chair is going to attend such meeting and be in the territory of Vietnam.
  11. Members of the Board of Directors and Supervisory Board must attend annual General Meetings of Shareholders to answer shareholders' questions asked at such meetings (if any); where they cannot attend such meetings due to force majeure, members of the Board of Directors and Supervisory Board must report on the same in writing to the Board of Directors and Supervisory Board.
  12. Where Techcombank's auditing reports and annual financial statements contain material qualified opinion or differing opinion or rejection, Techcombank must invite representatives of auditing institutions permitted to audit Techcombank's financial statements to attending annual General Meetings of Shareholders, and such representatives shall be responsible for attending such meetings.

### **Article 48: The list of shareholders entitled to attend, program, agenda and meeting invitation of a General Meeting of Shareholders**

1. The list of shareholders entitled to attend a General Meeting of Shareholders:
  - a. The list of shareholders entitled to attend a General Meeting of Directors is made based on Techcombank's register of shareholders. The list of shareholders entitled to attend a General Meeting of Directors shall be made no more than ten (10) days before the date on which the invitation notice of that General Meeting of Directors is given. Techcombank shall announce the list of shareholders entitled to attend a General Meeting of Directors at least twenty (20) days before the last date for registration.
  - b. The list of shareholders entitled to attend a General Meeting of Shareholders must contain full name, contact address, nationality, number of personal legal papers of individual shareholders; name, business code or number of institutional legal papers, address of the head office of institutional shareholders; number of shares of each class, number and date of shareholder registration of each shareholder.
  - c. Shareholders have the right to check, look up, extract and copy names and contact addresses of shareholders in the list of shareholders entitled to attend a General Meeting of Shareholders; to request to correct incorrect information or to add necessary information about themselves to the list of shareholders entitled to attend a General Meeting of Shareholders.
2. Program and agenda of a General Meeting of Shareholders:
  - a. The convener of a General Meeting of Shareholders shall have to prepare a list of Shareholders entitled to attend and vote in such meeting; to prepare the program, agenda, and documents for the meeting, and the draft resolutions with respect to each issue included in the agenda; to determine the time, place of meeting and send meeting invitation notices to the entitled shareholders.
  - b. A shareholder or a group of shareholders holding 05% or more of the total ordinary shares of Techcombank shall have the right to propose issues to be included in the agenda of a General

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to Techcombank at least three working days before the opening date. The proposal must contain the full names of the shareholder(s), the number of each class of shares held by the shareholder(s), and the issues proposed to be included in the agenda.

- c. Where the convener of a General Meeting of Shareholders rejects a proposal mentioned in point b, Clause 2 of this Article, he or she must provide a written response stating reasons for such rejection within 02 working days before the opening date of a General Meeting of Shareholders. Such rejection may only be made in one of the following circumstances:
    - (i) The proposal is not sent in accordance with point b, Clause 2 of this Article;
    - (ii) The proposed issues do not fall within the authority of a General Meeting of Shareholders for determination;
    - (iii) The proposal is not for the common interests of Techcombank.
  - d. The convener of a General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal provided in Clause 2 of this Article in the intended program and agenda of the meeting, except for the cases stipulated in Clause 3 of this Article; such proposal shall officially be added to the program and agenda of the meeting if approved by General Meeting of Shareholders.
3. Invitation notice for a General Meeting of Shareholders
- a. The convener of a General Meeting of Shareholders must send meeting invitation notices to all shareholders entitled to attend it no later than twenty-one (21) before the opening date, in particular:
    - (i) The meeting invitation notice must contain the name, address of the head office, number and date of issuance of the Enterprise Registration Certificate, place of business registration of Techcombank; name, address of the head office, number of institutional legal papers of an institutional shareholder; full name, contact address of an individual shareholder; or information of the authorized representative of a shareholder, date and place of the meeting;
    - (ii) The meeting invitation notice shall be sent by method that is guaranteed to reach the shareholders, such as through email or the contact address or another form that the shareholders has registered with Techcombank or security depository organizations. At the same time, the meeting invitation notice shall be posted on the website of Techcombank;

The agenda of a General Meeting of Shareholders, documents related to issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders or/and posted on Techcombank's website. In the event that such documents are not attached to the invitation notice of the meeting, the invitation notice must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

- (i) Meeting agenda and documents;
- (ii) List and details of candidates in the event of election of members of the Board of Directors and Supervisory Board;
- (iii) Voting slip;
- (iv) Draft resolution for each issue in the meeting agenda.

- b. The convener of a General Meeting of Shareholders must send invitation to required participants in accordance with Clauses 11 and 12 of Article 47 of this Charter.

### **Article 49: Right to attend a General Meeting of Shareholders**

1. An individual shareholder or an authorized representative of an institutional shareholder shall authorize, in person or in writing, one or several individuals to attend a General Meeting of

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

Shareholders via one of the methods prescribed in Clause 3 of this Charter. Where an institutional shareholder has no authorized representative in accordance with Clause 4, Article 42 of this Charter, it shall appoint another person to attend a General Meeting of Shareholders.

The authorization for an individual or institution to attend a General Meeting of Shareholders must be made in writing. Such written authorization shall be made in accordance with civil laws and must clearly state the name of the authorized shareholder, the name of the authorized individual or institution, the number of authorized shares, the content of authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and must contain signatures of the authorizing and authorized parties.

2. The person authorized to attend a General Meeting of Shareholders must submit written authorization when registering for such meeting. In the event of re-authorization, meeting attendees must also present the initial written authorization of a shareholder or the authorized representative of an institutional shareholder (if not previously registered with Techcombank before).
3. Shareholders shall be deemed to attend General Meeting of Shareholders and vote in the following cases:
  - a. Directly attend the meeting and conduct voting;
  - b. Authorize another individual or institution to attend the meeting and conduct voting;
  - c. Attend online meeting and voting or under any online or in any other electronic platform;
  - d. Send vote to the meeting via mail, fax or email.

### **Article 50: Conditions for conducting a General Meeting of Shareholders and minutes:**

1. Method of General Meeting of Shareholders:
  - a. A General Meeting of Shareholders may be conducted in person or online. The convener of General Meeting of Shareholders has right to decide the method of General Meeting of Shareholders in alignment with Techcombank's actual situation and condition. Online meeting shall only be conducted if Techcombank satisfies conditions of technical system for online meeting and voting.
  - b. Online meeting and voting must strictly comply with principles and rules for in-person meeting under this Charter. Chief Executive Officer is responsible for technical system to ensure the compliance of online meeting and voting with these principles and rules.
2. A General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attendees represent more than 50% of the total votes. Where the first meeting cannot be convened because it does not satisfy the aforesaid condition, invitation for the second meeting shall be sent out within a period of thirty (30) days as from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall only be conducted when the number of attendees represent at least 33% of the total votes. Where the second General Meeting of Shareholders cannot be convened because it does not satisfy the aforesaid condition, invitation for the third meeting shall be sent out within a period of twenty (20) days as from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the number of votes of attendees.
3. The Chairperson of the Board of Directors shall act as chairperson of a General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors or shall authorize a member of the Board of Directors to do the same. Where the Chairperson of the Board of Directors is absent, a member of the Board of Directors authorized by the Chairperson of Board of Directors shall act as chairperson of the General Meeting of Shareholders. If the Chairperson of the Board of Directors does not authorize any member or is temporarily unable to work, given the sufficient number of shareholders and authorized persons representing the shares with voting right at the meeting, the other members of the Board of Directors shall elect a person amongst themselves as chairperson of the meeting on the basis of majority voting; where they fail to do so, Head of the Supervisory

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

Board shall lead the meeting to elect such chairperson, and the one with the highest vote shall act as chairperson. The elected chairperson shall appoint a secretary to take minutes of the meeting.

4. In the case where a General Meeting of Shareholders is convened by Supervisory Board or (a) major shareholder(s), after the sufficient number of shareholders and authorized persons representing the shares with voting right attend the meeting as stipulated, the convener of the General Meeting of Shareholders shall be responsible for arrangement so that the General Meeting of Shareholders can vote to elect a person amongst attending shareholders as chairperson of that General Meeting of Shareholders. The chairperson elected by the General Meeting of Shareholders shall appoint a secretary to prepare minutes of the General Meeting of Shareholders.
5. The chairperson of General Meeting of Shareholders and secretary shall be responsible for keeping and sending minutes of meeting to all shareholders when the General Meeting of Shareholders is finished, and such minutes shall be considered conclusive evidence of the business conducted in that General Meeting. Such minutes shall be made in Vietnamese language, bearing signatures of the chairperson of the General Meeting of Shareholders and secretary, which contain the following major contents:
  - a. Name, address of the head office, number and date of issuance of the Enterprise Registration Certificate, and place of business registration;
  - b. Time and place of the General Meeting of Shareholders;
  - c. Program and agenda of the meeting;
  - d. The chairperson and secretary;
  - d. Summary of the meeting and opinions expressed in the General Meeting of Shareholders with respect to each issue in the meeting agenda;
  - e. The number of attending shareholders and their total votes, an appendix of the list of registered shareholders, representatives of attending shareholders, with the corresponding numbers of shares and votes;
  - g. Total votes with respect to each issue voted, where the numbers of affirmative, negative votes and abstentions and their respective percentages of the total votes of the attending shareholders are clearly stated;
  - h. Adopted decisions;
  - i. Full name and signature of the chairperson and secretary.

Where the chairperson or secretary of the meeting refuses to sign meeting minutes, such minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and if they fully contain the contents prescribed herein. Meeting minutes shall clearly state such refusal.

6. The minutes of a General Meeting of Shareholders must be finalized and adopted before the meeting is finished. Such minutes shall be evidence for the business conducted in the General Meeting of Shareholders.
7. The minutes of a General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered to the meeting, full text of the adopted Resolutions and relevant documents enclosed with the meeting invitation must be kept at the head office of Techcombank.
8. Upon registration, Techcombank shall issue a voting card to each shareholder or person authorized to attend the meeting, which contain the registration number, full name of the shareholder and person authorized to attend, and number of votes entitled by that shareholder. Voting in the General Meeting shall take the forms of agreement, disagreement and abstention. The total number of affirmative, negative votes and abstentions shall be announced by the chairperson right after voting with respect to a decision.
9. Voting may also be conducted by way of showing hand if agreed unanimously by the General Meeting of Shareholders, in that case the person in charge of counting votes shall determine the total votes casted based on the list of attending shareholders and the number of authorized votes.

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

The General Meeting shall select those in charge of counting votes or supervising vote counting amongst the attendees, otherwise those shall be selected by the chairperson.

10. Shareholders or authorized attendees who are late at a General Meeting of Shareholders shall have the right to register immediately and then participate and vote in the General Meeting, but the chairperson has no responsibility to halt the meeting for those shareholders to register and effectiveness of the conducted voting shall not be affected.

### **Article 51: Adopting a decision of General Meeting of Shareholders by way of collecting written opinions**

1. A decision of the General Meeting of Shareholders may be adopted by way of collecting written opinions in accordance with Clause 2, Article 45 and Clause 2, Article 46 of this Charter.
2. A resolution of the General Meeting of Shareholders which is adopted by way of collecting written opinions shall have the same validity as the same adopted by way of direct voting of the General Meeting of Shareholders in a General Meeting of Shareholders.
3. Other matters in relation to collecting written opinions shall be in accordance with the laws.
4. The Board of Directors must prepare a form for written opinion, a draft resolution of a General Meeting of Shareholders, and explanatory documents to such resolution, and must send them to all voting shareholders at least ten (10) days before the deadline for collecting written opinions. Requirements and methods for sending opinion taking forms and accompanying documents comply with the provisions of Clause 3, Article 48 of the Charter.
5. The minutes of counting votes shall be posted on Techcombank's website within twenty-four (24) hours, from when the vote counting is completed.

### **Article 52: Request to cancel a decision of the General Meeting of Shareholders**

1. Within ninety (90) days from the date on which the resolutions or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of counting votes by way of collecting written opinions from the General Meeting of Shareholders are received, a shareholder or group of shareholders mentioned in clause 3, Article 42 of this Charter shall have the right to request a court or an arbitration to review and cancel a resolution or part of a resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:
  - a. The order and procedures for convening and making decision of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of this Charter and Law on Enterprises, except for the cases as stipulated in Clause 2, Article 53 hereunder;
  - b. Contents of the resolution violate the provisions of the laws or this Charter.
2. The settlement order and procedures at the Court or Arbitration shall be in accordance with the relevant laws.

### **Article 53: Effectiveness of resolutions of General Meeting of Shareholders**

1. Resolutions of General Meeting of Shareholders shall be valid from the date on which they are adopted or from the effective time specified in such resolutions.
2. Resolutions of General Meeting of Shareholders which are adopted by 100% of the total shares with voting right are legal and valid even if the order and procedures for convening such meeting and adoption of such resolutions violate this Charter and the Law on Enterprises.
3. In the case where a shareholder or group of shareholder requests a Court or an Arbitration to cancel a resolution of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 52 hereof, such resolution shall be effective until rulings by the Court or Arbitration to cancel such resolution take effect, except for the case where an interim injunction is imposed by a competent authority.

## **SECTION VII BOARD OF DIRECTORS**

**Article 54: Composition and term of office of Board of Directors**

1. Board of Directors is the management body of Techcombank, having the full authority on behalf of Techcombank to make decisions, to exercise the rights and perform the obligations of Techcombank, except for the issues under the authority of General Meeting of Shareholders.
2. Techcombank's Board of Directors must have at least 5 members and no more than 11 members. The number of members for each term is decided by the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors must have at least 02 independent members, two-thirds of the total members must be independent members and members who are not Techcombank's executives.
3. Board of Directors' term of office shall be 5 (five) years. Term of office for member of Board of Director shall follow the term of Board of Directors. Members of Board of Directors may be re-elected or re-appointed for an unlimited number of terms. The term of office of the additional or replacement member of Board of Directors shall be the remaining term of office of Board of Directors. Board of Directors whose term of office has just expired shall continue operating until the Board of Directors of the new term takes over.
4. An individual and his related person(s) or those who are representatives for the contributed capital of an institutional shareholder and their related persons can become members of Board of Directors, but not exceeding 02 members of Board of Directors, except for the cases of representing for the State's contributed capital, mandatory transferee.
5. In case the Board of Directors has less than the minimum number of members as prescribed by law and this Charter, within 90 days from the date of insufficiency of member number, Techcombank must elect to supplement and ensure the minimum number of members, except for the cases specified in Clause 5, Article 166 of the Law on Credit Institutions.
6. Board of Directors shall use the seal of Techcombank for performance of its duties and powers.
7. Board of Directors has supporting department. Functions and duties of the supporting department shall be determined by the Board of Directors.
8. Board of Directors shall establish its Committees/Boards to support it in performing its duties and powers as stipulated in this Charter and provisions of the laws. Duties and powers of those Committees/Boards shall be stipulated by the Board of Directors in accordance with the regulations of the State Bank Governor.
9. Board of Directors shall appoint at least one (1) person to be the Banking administrator to support the banking governance to work effectively. Term of office, standards, rights and obligations of that Administrator shall be stipulated in Techcombank's Regulation on Internal Governance.
10. Candidacy and nomination for a candidate to Board of Directors:
  - a. In the case where the Board of Directors candidates have been determined, the information about such candidates shall be posted on Techcombank's website at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders so that shareholders may look up the information about these candidates before casting votes. The candidates to the Board of Directors must provide a written commitment of the truthfulness and accuracy of their personal information as published, and undertake that they shall perform their duties in an honest, prudent manner and shall work to the best interest of Techcombank if elected to be a member of Board of Directors. The published information about the candidates to Board of Directors shall include:
    - (i) Full name, date of birth;
    - (ii) Professional qualification;
    - (iii) Employment history;
    - (iv) Other management positions (including Board of Directors positions at other companies);
    - (v) Interests relating to Techcombank and Techcombank's related parties;

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

(vi) Other information (if any).

Techcombank shall be responsible for disclosing information of companies where candidates hold Board of Directors positions and other management positions as well as interests relating to the companies of Board of Directors candidates (if any).

- b. Shareholders holding ordinary shares shall have the right to combine their total number of voting rights to nominate a candidate to the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 5% to below 10% of total number of shares with voting right shall have the right to nominate one (1) candidate; from 10% to below 30% shall have the right to nominate no more than two (2) candidates; from 30% to below 40% shall have the right to nominate no more than three (3) candidates; from 40% to below 50% shall have the right to nominate no more than four (4) candidates; from 50% to below 60% shall have the right to nominate no more than five (5) candidates; from 60% to below 70% shall have the right to nominate no more than six (6) candidates; from 70% to 80% shall have the right to nominate no more than seven (7) candidates; and from 80% to below 90% shall have the right to nominate no more than eight (8) candidates. Ordinary shareholders who assemble themselves into groups to nominate candidates to the Board of Directors must notify attending shareholders of such assembly before the opening of the General Meeting of Shareholders.
- c. Where the number of candidates to the Board of Directors through nomination and candidacy are still insufficient as required and/or the candidates are considered unsatisfactory against the criteria and conditions, the incumbent Board of Directors may recommend additional candidates or organize nomination in accordance with the company's Charter, internal regulations on corporate governance and operating statute of the Board of Directors. Such recommendation must be articulated before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

### **Article 55: Duties and powers of Board of Directors**

1. Board of Directors shall have the following duties and powers:
  - a. To be responsible for establishment and opening of Techcombank's operations after the first General Meeting of Shareholders;
  - b. To manage all operations of Techcombank, to have the full authority on behalf of Techcombank to make decisions, to exercise the rights and perform the obligations of Techcombank, except for issues under the authority of General Meeting of Shareholders; to be responsible before the law, before General Meeting of Shareholders for performance of the assigned duties and powers;
  - c. To submit to the General Meeting of Shareholders for its decision on and adoption of issues under the authority of General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 46 hereof, except for issues authorized by the General Meeting of Shareholders as stipulated in this Charter;
  - d. To make decisions on establishment of branches, representative offices, non-business professional units of Techcombank;
  - d. To appoint, dismiss and determine salaries and remuneration, other benefits for positions of Chief Executive Officer (CEO), Deputy Chief Executive Officer (Deputy CEO), Chief Accountant, positions directly providing advices to and support the Board of Directors (Advisor to the Board of Directors, Secretary of Board of Directors, Head of Board of Directors' Office and/or Assistants to Board of Directors, Corporate Governance Officer etc.) Managers of Branches, subsidiaries, non-business professional units, Chiefs of Representative Office and other positions under authority of Board of Directors. Discipline and suspend the aforesaid positions and others in line with the internal regulation issued by the Board of Directors from time to time.

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- e. To approve of plans for capital contribution or purchase and sale of share, contributed capital in other enterprises which has the value of contributed capital, expected purchase price or book value in case of selling shares or contributed capital less than 20% of Techcombank's charter capital as recorded in the latest audited financial statements;
- f. To appoint authorized representative(s) of Techcombank at other enterprises, credit institutions and decide on the remuneration and other benefits for these people (if any);
- g. To decide to invest, buy, sell fixed assets of Techcombank in which the investment level, expected purchase price or original price in case of selling fixed assets is from 10% to less than 20% of Techcombank's charter capital recorded in the most recent audited financial statements;
- h. To approve contracts and other transactions with value of less than 20% of Techcombank's charter capital recorded in the most recent audited financial report between Techcombank and members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and the General Director, major shareholder of Techcombank; Related persons of managers, members of the Supervisory Board, major shareholders of Techcombank; Techcombank's subsidiaries and affiliated companies;
- i. To make decisions on credit provision as stipulated in Clause 3 of Article 135, Clause 7 of Article 136 of Law on Credit Institutions, except for transactions under the authority of General Meeting of Shareholders as stipulated in Point m, Clause 1, Article 46 of this Charter;
- j. Approving contracts and other transactions with value of 10% or more of Techcombank's charter capital recorded in the most recent audited financial report
- k. Inspect, supervise and direct the General Director to perform assigned tasks; Annually evaluate the General Director's performance;
- l. To issue internal regulations and policies relating to organization, administration and operation of Techcombank in accordance with the relevant provisions of the laws, except for the issues under the authority of General Meeting of Shareholders;
- m. To make decisions on the risk management policy and to supervise the implementation of risk prevention measures of Techcombank;
- n. To review and approve of Techcombank's annual reports in accordance with the laws;
- o. To make decisions on offering unsold shares within the number of shares allowed to be offered of each class issued by Techcombank;
- p. To determine the prices at which Techcombank's shares, convertible bonds and bonds with warrants shall be offered;
- q. To make decisions on buyback of shares of Techcombank in accordance with approved plan and the relevant regulations;
- r. To recommend the General Meeting of Shareholders to make decisions on the plan for distribution of profit and dividend to be paid; to determine time limits and procedures for payment of dividends or settlement of losses incurred during business operation;
- s. To prepare content and relevant documents to submit to General Meeting of Shareholders for deciding, adopting issues under the authority of General Meeting of Shareholders, except for those subject to functions and duties of Supervisory Board;
- t. To approve of operating programs and plans of Board of Directors; program, agenda and documents for General Meeting of Shareholders; to convene a General Meeting of Shareholders or to collect written opinions of shareholders for approval of the resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders;
- u. To arrange for implementation, inspection, supervision over implementation of the resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders or of Board of Directors, including but not limited to resolutions of the General Meeting of Shareholders on the plan

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- to increase charter capital in the form of share issuance under the selection program for staffs, employees and persons working at Techcombank and resolutions of the General Meeting of Shareholders on other plans for shares offering and issuance...;
- v. To notify the State Bank in a timely manner about the information negatively affecting the status of members of Board of Directors and Supervisory Board, Chief Executive Officer;
  - w. To recommend to the General Meeting of Shareholders for decision on the restructuring, dissolution or filing for bankruptcy of the bank;
  - x. To submit annual financial statements of Techcombank to General Meeting of Shareholders;
  - aa. To decide on the issuance of bonds that are non-convertible and without warrants, including but not limited to: deciding on private bond issuance plans, plans for issuing bonds to the public, plans for using and repay the debt capital obtained from the bond offering to the public, adopting the listing of bonds on the securities trading system, ....;
  - bb. To decide on asset liquidation and decide on compensation levels when dealing with property losses at Techcombank. The Board of Directors may decentralize specific decision-making authority within this scope, according to Techcombank's internal regulations;
  - cc. To decide on the annual financial plan in accordance with the business plan and investment plan;
  - dd. Develop, approve, implement, amend and supplement restructuring plans associated with bad debt handling of Techcombank;
  - ee. Other duties and powers in accordance with the provisions of this Charter and the laws.
2. Where a decision adopted by Board of Directors is contrary to the laws, this Charter or decisions of the General Meeting of Shareholders, which causes losses to Techcombank, members who have approved of such resolution and decision shall be jointly and personally liable for such resolution and decision and shall have to compensate for the damages incurred to Techcombank; members who have objected to such resolution and decision shall be exempted from the liability.

### **Article 56: Duties and powers of Chairperson of Board of Directors**

1. Chairperson of Board of Directors is elected, released from duty and dismissed amongst members of Board of Directors elected by the General Meeting of Shareholders. Chairperson of Board of Directors must reside in Vietnam during his or her term of office.
2. Duties and powers of Chairperson of Board of Directors are as follows:
  - a. To formulate the programs and plans for operation of Board of Directors;
  - b. To convene, facilitate and chair General Meetings of Shareholders and meetings of Board of Directors;
  - c. On behalf of the Board of Directors, sign documents under the authority of the Board of Directors;
  - d. To organize the approval of resolutions and decisions of Board of Directors;
  - e. To supervise, arrange the supervision on the implementation of the resolutions and decisions of Board of Directors;
  - f. To ensure that members of Board of Directors shall receive sufficient, objective, and accurate information and have enough time to discuss the issues to be reviewed by the Board of Directors;
  - g. To assign tasks in detail to each members of Board of Directors;
  - h. To supervise members of Board of Directors over their performance of the assigned duties and the general rights and obligations;
  - i. Only be allowed to authorized one member of the Board of Directors to perform right and obligation of Chairperson of the Board of Directors during periods of absence or inability to perform duties;
  - j. To annually and regularly evaluate the performance of each member of Board of Directors,

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- Committees/Boards of Board of Directors and to report the evaluation results to General Meeting of Shareholders;
- k. To make decisions on issues under the authority and responsibility of decision of the shareholder/owner/capital contributor(s) at Techcombank's Subsidiaries in accordance with the laws and charters of such Subsidiaries;
  - l. To make decisions on the hierarchy of approval, decision-making and authority and conditions for these levels of hierarchy of Techcombank, except for the cases under the authority of General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Chief Executive Officer in accordance with the laws;
  - m. To make decisions on the remaining issues of administration and operations of Techcombank which are not clearly stipulated herein, except for those under the authority of decision of General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Chief Executive Officer in accordance with the laws;
  - n. Other duties and powers under the authority of Chairperson of Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter and the laws.
3. The principle for authorization by Chairperson of Board of Directors: Chairperson of Board of Directors authorizes in writing a Deputy Chairperson of Board of Directors or a member of Board of Directors to take over his/her business during his or her absence from Techcombank and/or non-participation in handling works at Techcombank.

### **Article 57: Duties and powers of members of Board of Directors**

Members of Board of Directors shall have the following duties and powers:

1. Together with other members of Board of Directors, to administer Techcombank's implementation of its duties and powers in accordance with the provisions of the laws and this Charter;
2. To perform the duties and powers of a member of Board of Directors in compliance with the internal regulations of Board of Directors and tasks assigned by the Chairperson of Board of Directors in a truthful, cautious manner in the interest of Techcombank and shareholders; implement the independence of independent members of the Board of Directors in exercising rights and obligations; take responsibility for exercising its rights and obligations;
3. To review the report on auditing financial statements prepared by an independent auditor, to provide opinions or to request the executive officers of Techcombank, independent auditor and internal auditor(s) to explain, make clear on the issues relating to such statements;
4. To request Chairperson of Board of Directors to convene an extraordinary meeting of Board of Directors;
5. To attend the meetings of Board of Directors, to discuss and vote in a meeting or vote in writing on all issues under the duties and powers of Board of Directors in accordance with this Charter, to be responsible before the laws, General Meeting of Shareholders and Board of Directors for his/her decisions; In case the voting content conflicts with the interests of any member, that member is not allowed to participate in the vote;
6. Members of the Board of Directors are not allowed to authorize another person to attend a meeting of the Board of Directors to decide on the content specified in Clauses 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14. and 18 Article 70 of the Law on Credit Institutions;
7. To implement the decisions of General Meeting of Shareholders and resolutions of Board of Directors;
8. To be responsible for explaining to General Meeting of Shareholders and Board of Directors on the performance of his/her assigned duties upon request;
9. Provide information, documents on financial position, business activities of Techcombank and Techcombank subsidiaries; Making request and organizing the implementation of request by

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- Board of Director must comply with regulations issued by Techcombank's competent authority from time to time;
10. Report remuneration from subsidiaries, affiliates and other organizations to Board of Directors;
  11. Report, disclose information upon Techcombank securities transaction in line with applicable laws;
  12. Report to the Board of Directors in the latest Board meeting on transactions between Techcombank, its subsidiaries and companies where Techcombank owns more than 50% of their charter capital and members of the Board of Directors and their related persons; transactions between Techcombank and companies where a member of the Board of Directors is a founding member or business manager for the last 03 years prior to the transaction time;
  13. Independent members of the Board of Directors of Techcombank must prepare evaluation reports on the operation of the Board of Directors;
  14. Other duties and powers in accordance with this Charter and relevant provisions of the laws.

### **Article 58: Meetings of Board of Directors**

1. Regulations on meeting and forms of meeting:
  - a. Meetings of Board of Directors may be held on a regular or on an ad-hoc basis. Meetings of Board of Directors shall be convened by Chairperson of Board of Directors or a member of Board of Directors authorized by Chairperson of Board of Directors to convene a meeting.
  - b. Regular meetings: Regular meetings of Board of Directors are organized at least once every quarter.
  - c. Place of Meeting: Meetings of Board of Directors may be held at the head office or other locations.
  - d. Meetings of Board of Directors may be held in the form of conference call among all or a number of members of Board of Directors at different locations, provided that each attending member is able to:
    - (i) Concurrently hear each other member of Board of Directors expressing opinions in the meeting.
    - (ii) If a member wishes, he/she can express his or her opinions at the same time to all other attending members.
    - (iii) Conversation between the members may be made directly by telephone or other means of communication or by a combination of all such means.
2. A member of Board of Directors shall be considered having participated and voted at a meeting if he or she:
  - a. Attends and votes in person at the meeting;
  - b. Authorizes another person to attend the meeting and vote in accordance with Clause 2, Article 59 hereof;
  - c. Attends and votes via online conference, cast electronic votes or other electronic methods;
  - d. Sends his/her vote to the meeting via mail, fax or email.

In the case where his/her vote is sent to the meeting via mail, the voting slip must be contained in a sealed envelope and delivered to Chairperson of Board of Directors no later than one hour before opening. The vote slip shall be opened only at the witness of all attendees.
3. Regulations on the first meeting of Board of Directors:

The Chairperson of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date on which the election of that Board of Directors is completed. This meeting shall be convened and chaired by the member who gains the highest number of votes or highest percentage of votes. Where more than one member gains the highest and equal number or percentage of votes, members shall elect by a majority vote a person from amongst themselves to convene a meeting of Board of Directors.

**4. Regulations on an extraordinary meeting of Board of Directors**

Chairperson of Board of Directors shall convene an extraordinary meeting when deemed necessary or one of the following cases occurs:

- a. At the request of Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
- b. At the request of Chief Executive Officer or at least five other managers;
- c. At the request of at least two members of Board of Directors;

The request must be made in writing and specify the purposes and issues to be discussed and decided under the authority of Board of Directors. The person who has the authority to convene a meeting of Board of Directors shall have the right to refuse such request if the issues to be discussed and decided are beyond the authority of Board of Directors.

5. Chairperson of Board of Directors or a member of Board of Directors authorized by the Chairperson must convene a meeting of Board of Director within a period of seven (7) working days from the date on which the request for meeting mentioned in Clause 4 of this Article is received. If the Chairperson or the authorized person fails to convene a meeting of Board of Directors as requested, he/she must be responsible for the damages incurred to the bank, unless where the meeting cannot be convened due to force majeure; in this case, the person who requests for a meeting of Board of Directors shall have the right to convene a meeting of Board of Directors, in which the attending members of Board of Directors shall vote to elect a chairperson of the meeting.
6. Chairperson of the Board of Directors shall specifically stipulate emergency meetings, deadline and form of invitation of a meeting of Board of Directors in case of emergency.
7. Members of Board of Directors must attend all meetings of Board of Directors. A member is allowed to authorize another person to attend a meeting if agreed by a majority of members of Board of Directors.
8. Chairperson of Board of Directors shall decide and invite other people who are not a member of Board of Directors to attend meetings of Board of Directors. Those people shall the right to express their opinions in a meeting if invited by the chairperson of the meeting and must strictly comply with the regulations on meetings of Board of Directors.

**Article 59: Conditions for convening a meeting of the Board of Directors**

1. A meeting of Board of Directors shall be conducted if at least three-quarters (3/4) of the members are present. In the case where a meeting convened in accordance with this clause fails to satisfy the required number of attendees as prescribed, the meeting shall be convened for a second time within a period of 07 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted when the number of attendees represents more than a half of the total members of Board of Directors. When a member of Board of Directors cannot directly attend a meeting, that member shall have the right to authorize another member of Board of Directors or to send his or her voting opinion in writing. In case of voting opinion, the voting slip must be contained in a sealed envelope and delivered to Chairperson of Board of Directors no later than one hour before the opening time. The vote slip shall be opened only at the witness of all attendees.
2. A member of Board of Directors can authorize another person to attend meeting and vote if this is agreed by a majority of members of the Board of Directors. The authorization must comply with Clause 6 Article 57 of this Charter.

**Article 60: Meeting invitation and preparation of meeting agenda and organization of meetings of Board of Directors**

1. Chairperson of Board of Directors or the convener of a meeting of Board of Directors must give a meeting invitation no later than three (03) working days before the date of meeting. The meeting

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

invitation must specify time and venue, agenda, issues to be discussed and decided in the meeting. Enclosed with the meeting invitation are documents and materials used at the meeting.

2. The Board of Directors meeting invitation shall be sent in written form, via the telephone, fax, electronic means or other means, to the address of each member of Board of Directors as registered with Techcombank.
3. Chairperson of Board of Directors or the convener must send the meeting invitation and enclosed documents to members of Supervisory Board and Chief Executive Officer in the same way as to members of Board of Directors.
4. Members of Supervisory Board, Chief Executive Officers who is not a member of Board of Directors, and other managers and specialists shall have the right to attend meetings of Board of Directors, and to discuss, but shall not have the right to vote.

### **Article 61: Minutes of meetings of Board of Directors**

1. Meetings of Board of Directors must be minuted and may be recorded, documented and kept in other electronic forms. Meeting minutes must contain the following major contents:
  - a. Name, address of the head office, number and date of issuance of the Enterprise Registration Certificate, place of business registration;
  - b. Purposes, program and agenda of the meeting;
  - c. Time and venue of the meeting;
  - d. Full name of each attending member or person authorized to attend the meeting; full name of absent members and reasons;
  - e. The issues discussed and voted in the meeting;
  - f. Summary of opinions of each member of Board of Directors attending the meeting in order;
  - g. Result of voting, which indicates members casting affirmative, negative votes and abstentions;
  - h. The adopted decisions and their respective voting percentages;
  - i. Full names and signatures of all attending members or authorized representatives and minutes taker.
2. Minutes of meetings of Board of Directors shall be made in Vietnamese language and may further be made in a foreign language (in English) and these two versions have the same legal validity. In case of differences in the content between these two versions, the Vietnamese version shall prevail.
3. Where the Chairperson, minutes taker refuse to sign meeting minutes but all other members of the Board of Directors that attend and agree to adopt the meeting minutes sign it and meeting minutes contain all the contents prescribed in points a, b, c, d, e, f, g and h, Clause 1 of this Article, then meeting minutes shall take effect. The meeting minutes clearly state that the Chairperson and the minutes taker refuse to sign the meeting minutes.
4. The Chairperson, minutes taker and members of Board of Directors who sign meeting minutes shall be responsible for their accuracy and truthfulness. No later than seven (7) days from the date of meeting of Board of Directors, the Office of Board of Directors and/or Assistants of Board of Directors shall be responsible for delivering the minutes of meeting to all attending members.
5. The minutes of a meeting of Board of Directors and documents used in the meeting must be kept at the head office of Techcombank.

### **Article 62: Decisions adopted in a meeting of Board of Directors**

1. A decision of Board of Directors shall be adopted if is approved by a majority of votes, including votes in writing and votes under authorization. In case of tie vote, the final decision shall be the one supported by the opinion of the chairperson of the meeting.
2. Members of Board of Directors with interests related to an issue decided by Board of Directors shall not be entitled to vote for that issue, and not be counted in the required number of attending members, and not be authorized by another member of Board of Directors to vote for that issue.

**Article 63: Arrangement for collecting written opinions from members of Board of Directors**

1. Chairperson of Board of Directors shall decide upon collecting written opinions from members of Board of Directors.
2. Board of Directors Office shall prepare a form of written opinion and other necessary documents related to the issues being subject to opinion collection. The form of written opinion and enclosed documents must be delivered to the contact address of each member of Board of Directors.
3. The form of written opinion must contain the following major contents:
  - a. Name, address of the head office, number and date of issuance of the Establishment and Operating License of Techcombank;
  - b. Purposes of opinion collection;
  - c. Full name and contact address of members of Board of Directors;
  - d. Issues subject to opinion collection;
  - e. The plan for voting, including approval, disapproval and abstention;
  - f. Deadline for returning the completed forms to Techcombank;
  - g. Full name and signature of Chairperson of Board of Directors.
4. A completed form must bear the signature of a member of Board of Directors and sent back to Techcombank as stipulated by Techcombank. Voting ballots are counted as soon as they are received and the matter may be passed after receiving the required number of votes in favour.
5. Chairperson of Board of Directors, Secretary of Board of Directors/Head of Board of Directors Office shall count votes and prepare minutes of vote counting, which must contain the following major contents:
  - a. Name, address of the head office, number and date of issuance of the Establishment and Operating License of Techcombank;
  - b. Purposes of and issues subject to opinion collection;
  - c. Total number of vote slips sent and collected, numbers of valid and invalid votes up to the time making minutes of vote counting. The minutes must include an appendix of the list of members of the Board of Directors who have casted votes up to the time making minutes of vote counting;
  - d. Total numbers of approval, disapproval votes and abstentions with respect to each issue subject to opinion collection up to the time making minutes of vote counting;
  - e. Full name and signature of the person in charge of counting votes and the supervisor.
6. Chairperson of Board of Directors, Secretary of the Board of Directors/Head of Board of Directors Office engaged in collecting opinions from members of Board of Directors in writing must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote counting, and damages incurred due to the decisions adopted by untruthful or inaccurate vote counting.
7. A record of the result of vote counting enclosed with a resolution or decision of Board of Directors, which is adopted as a result of vote counting, must be sent to members of Board of Directors within fifteen (15) days as from the day when vote counting is completed.
8. Completed forms of written opinion, record of vote counting, adopted resolution and relevant documents sent along the forms of written opinion shall all be kept at the head office of Techcombank;
9. Decisions which are adopted by way of collecting written opinions from members of Board of Directors shall have the same validity as those approved at a meeting of Board of Directors.

**SECTION VIII  
SUPERVISORY BOARD**

**Article 64: Supervisory Board and structure of Supervisory Board**

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

1. Supervisory Board performs supervision, evaluation of the compliance with the laws, internal regulations, Charter and resolutions, decisions of General Meeting of Shareholders, Board of Directors.
2. Supervisory Board has at least five (05) members.
3. Supervisory Board has an internal audit unit and consultancy, advisory and assistance unit directly under the Supervisory Board, is permitted to use Techcombank's resources and engage outside professionals and organizations to perform its duties.
4. Supervisory Board's term of office shall be five (5) years. The term of office of members of Supervisory Board shall be the same as the term of office of Supervisory Board. The Supervisory Board of the preceding term of office shall continue its activities until the Supervisory Board of the new term of office is elected and takes duties. In case there are new members additionally appointed or appointed as replacement of those who are automatically disqualified, released from duty, dismissed, during their terms of office, then the term of office of the new member shall be the remaining duration of the Supervisory Board's term of office.
5. In case the number of members of Supervisory Board is less than the minimum number of members required by the laws, within a period of ninety (90) days from the date when the number of members of the Supervisory Board becomes insufficient, Techcombank must elect additionally, ensure the minimum number of members according to regulations, except for the cases regulated in clause 5 Article 166 of the Law on Credit institution.
6. Nomination and candidacy of members of Supervisory Board:
  - a. In case the candidates are determined previously, the information related to the candidates for the Supervisory Board shall be announced ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the web page of Techcombank for Shareholders to look them up before voting. The candidates for the Supervisory Board must pledge in writing truthfulness and accuracy of the published personal information, and undertake to perform his or her duties in a truthful, prudent manner and work to the best interest of Techcombank if elected to be a member of the Supervisory Board. The information related to the candidates for Supervisory Board to be published shall contain:
    - (i) Full name, Date of birth;
    - (ii) Qualifications;
    - (iii) Employment history;
    - (iv) Other management positions and Supervisory Board positions at other companies;
    - (v) Interests relevant to Techcombank and Techcombank's related parties (if any);
    - (vi) Other information (if any).

Techcombank must be responsible for disclosing information about companies where candidates hold Supervisory Board positions, management positions and company-related interests (if any).

- b. Shareholders who hold ordinary shares shall have the right to accumulate the number of voting rights of each Shareholder to nominate candidates to the Supervisory Board. A Shareholder or a group of Shareholders who holds from 5% to less than 10% of the total of shares with voting rights shall have the right to nominate one (1) candidate; from 10% to less than 30% shall have the right to nominate maximum two (2) candidates; from 30% to 40% shall have the right to nominate maximum three (3) candidates; from 40% to less than 50% shall have the right to nominate maximum four (4) candidates; from 50% to less than 60% shall have the right to nominate maximum five (5) candidates; from 60% to less than 70% shall have the right to nominate maximum six (6) candidates; from 70% to less than 80% shall have the right to nominate maximum seven (7) candidates; and from 80% to less than 90% shall have the right to nominate maximum eight (8) candidates. Ordinary shareholders who assemble themselves into

### ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

groups to nominate candidates to the Supervisory Board must notify attending shareholders of such assembly before the opening of the General Meeting of Shareholders.

- c. Where the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and/or candidacy, is insufficient, and/or it is found that the candidates do not meet the criteria and conditions, the incumbent Supervisory Board may recommend additional candidates or organize nomination in accordance with the company's Charter, internal regulations on corporate governance and operating statute of the Supervisory Board. Such recommendation must be articulated before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

### **Article 65: Duties and powers of Supervisory Board**

Supervisory Board shall have the following duties and powers:

1. Supervise Techcombank's governance and operations in compliance with laws, internal regulations, Charter and resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; Be responsible before the General Meeting of Shareholders for performing assigned tasks and powers according to the provisions of the Law on Credit Institutions and Techcombank's Charter;
2. To issue Internal Regulations of the Supervisory Board. To annually review the Internal Regulations of the Supervisory Board, internal regulations of Techcombank on accounting and report;
3. Organize and carry out internal audit; have access to and be provided with complete, accurate and timely information and documents related to Techcombank's governance and operations, and have the right to use Techcombank's resources to carry out assigned tasks and powers; can hire experts, independent consultants and outside organizations to perform tasks but must still be responsible for the performance of the Supervisory Board's tasks;
4. To supervise the financial status, assess the first six (6) month annual financial statements of Techcombank, including all the financial statements audited by independent auditor. To report to General Meeting of Shareholders on the results of assessment of the annual financial statement, to evaluate the reasonability, legality, truthfulness and diligence in accounting, statistic activities and preparation of financial statements. Supervisory Board can consult Board of Directors before submitting its reports and recommendations to a General Meeting of Shareholders;
5. Supervise the approval and implementation of investment projects, purchase and sale of fixed assets, contracts and other transactions of Techcombank under the decision authority of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Annually, prepare and send reports on monitoring results to the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
6. Supervise compliance with the provisions of Chapter VII of the Law on Credit Institutions on restrictions to ensure safety in the operations of credit institutions.
7. To review the accounting books and other documents, management and administration of the of Techcombank when deemed necessary or in following cases:
  - a. According to resolution, decision of the General Meeting of Shareholders;
  - b. Upon the request of the State Bank or of major shareholders or groups of major shareholders in accordance with the provisions of law. The inspection is carried out within 07 working days from the date of receipt of the request. Within 15 days from the date of completion of the inspection, the Supervisory Board must report and explain the issues requested to be inspected to the requesting organization or individual.
8. Promptly notify the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors when detecting Techcombank managers and executives who have violated the law, the Charter, internal regulations of Techcombank, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; Request the violator to immediately stop the violation and find

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

solutions to remedy the consequences (if any);

9. Prepare a list of founding shareholders within 05 years from the date of being a founding shareholder, shareholders owning 01% or more of charter capital and related persons of members of the Board of Directors, members of the Supervisor Board, General Director of Techcombank, shareholders owning 01% or more of charter capital; maintain and update changes to this list;
10. To request for an extraordinary meeting of Board of Directors or to request Board of Directors to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of this Charter;
11. To convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the case where the Board of Directors has made a decision which seriously violates the provisions of the laws, this Charter and other cases stipulated in this Charter;
12. Promptly report to the State Bank on violations specified in Clauses 6, 8 and 11 of this Article and violations of share ownership ratio, capital contribution, related persons according to regulations of the Law on Credit Institutions.
13. To appoint, dismiss, discipline, suspend and determine the wage rates and other benefits for titles under the internal audit unit and consulting, advisory and assistance unit of Supervisory Board;
14. Review contracts and transactions with related persons within the scope of approval of the Board of Directors or General Meeting of Shareholders and make recommendations on contracts and transactions requiring approval of the Board of Directors or General Meeting of Shareholders.
15. Other duties and powers in accordance with the provisions of this Charter and the relevant provisions of the laws.

### **Article 66: Duties and powers of the Head of Supervisory Board**

The Head of Supervisory Board shall have the following duties and powers:

1. To carry out the duties, powers of Supervisory Board in accordance with the provisions of this Charter;
2. To prepare the agenda for the meetings of Supervisory Board based on reviewing the matters and concerns of all members of Supervisory Board in relation to the duties, powers of Supervisory Board; to convene and chair meetings of Supervisory Board;
3. To sign, on behalf of Supervisory Board, the documents within the authority of Supervisory Board;
4. To convene, on behalf of Supervisory Board, an extraordinary General Meeting of Shareholders or request for an extraordinary General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of this Charter;
5. To attend the meetings of Board of Directors, has the right to provide opinions and recommendations, but not voting;
6. To request that his or her opinions are recorded in the minutes of a meeting of Board of Directors if they are different from the resolutions and decisions of the Board of Directors, and to report before a General Meeting of Shareholders;
7. To prepare the work plans of Supervisory Board and to assign specific duties to each member of Supervisory Board in accordance with the Internal Regulations of Techcombank;
8. To ensure that the members of Supervisory Board shall receive sufficient, objective, and accurate information and have sufficient time to discuss the issues to be reviewed by the Supervisory Board;
9. To supervise and instruct the members of Supervisory Board to perform their assigned tasks, powers and duties of Supervisory Board;
10. Only be allowed to authorize one member of Supervisory Board to perform rights and duties of the Head of Supervisory Board during his or her absence or inability of performing his duty;
11. Other duties and powers in accordance with the provisions of this Charter and the laws.

**Article 67: Duties and powers of members of Supervisory Board**

1. The members of Supervisory Board shall have the following powers and duties:
  - a. Comply with the law, Techcombank's Charter, internal regulations of the Supervisory Board and perform tasks assigned by the Head of the Supervisory Board to develop and deploy the tasks and powers of the Supervisory Board honestly, cautiously for the benefit of Techcombank and shareholders; take responsibility for exercising their rights and obligations;
  - b. To elect a member of Supervisory Board to be the Head of the Supervisory Board;
  - c. To request the Head of Supervisory Board to convene an extraordinary meeting of Supervisory Board;
  - d. To supervise the business operations; to check the accounting books, assets, financial statements and to make recommendations to overcome shortcomings, if any;
  - e. To require managers to report and explain the financial status, business results of subsidiaries, plans, projects, development investment programs and other decisions in the management and operation of Techcombank;
  - f. To request managers, executives, employees of the Bank to provide data and clarify the business activities in order to perform their assigned duties;
  - g. To report to the Head of the Supervisory Board on the unusual financial activities of Techcombank and to be personally responsible for his or her own evaluations and conclusions;
  - h. To attend meetings of the Supervisory Board, to discuss and vote on all issues within the duties, power of the Supervisory Board, except for those with which they have a conflict of interest;
  - i. Other powers and duties in accordance with the provisions of this Charter and the laws.
2. Making request and organize the implementation of request by Supervisory Board shall comply with regulations issued by Techcombank's competent authority from time to time

**Article 68: Meetings of Supervisory Board and collecting written opinions of the members of Supervisory Board**

1. Supervisory Board holds the meeting quarterly and can convene an extraordinary meeting to timely resolve any unexpected matters.
2. An extraordinary meeting of Supervisory Board shall be convened at the request of:
  - a. The Chairperson of the Board of Directors;
  - b. At least two-thirds (2/3) of the members of Board of Directors;
  - c. The Head of the Supervisory Board;
  - d. At least two-thirds (2/3) of the members of Supervisory Board;
  - e. The Chief Executive Officer;
  - f. Other cases stipulated by the laws.
3. Supervisory Board issues internal regulations on other contents (except for those provided in Clause 1 and Clause 2 of this Article) relating to meeting of Supervisory Board (form of notification of, convening a meeting, holding a meeting, voting, meeting minutes, collecting members' written opinion) in accordance with the provisions of the laws and this Charter.

**Article 69: Adopting the decisions of Supervisory Board**

1. A decision of Supervisory Board shall be adopted by voting or collecting written opinions. Every member of Supervisory Board shall have one vote.
2. The member of Supervisory Board who has interests related to the issued to be decided by Supervisory Board must not participate in voting on such issue and shall not be counted to the required number of attendees at a meeting of the Supervisory Board, and not be allowed to receive authorization of other members of the Supervisory Board to vote on such issue, either.

***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

3. If the member of the Supervisory Board, to the best of his/her knowledge, is aware of a relationship, whether it is direct or indirect to a contract or agreement, or an expected contract or agreement to be entered into with Techcombank, he/she must report the nature of the relevant interests to the Board of Directors and Supervisory Board so that they could consider entering into such contracts or agreements or not. If after the contract or transaction has been executed, a member becomes aware of the existence of his or her such interest or in any other case, that member must immediately notify at the most recent meeting of the Board of Directors and at the most recent meeting of the Supervisory Board after he/she so does.

**SECTION IX  
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**

**Article 70: Chief Executive Officer and assistance unit**

1. Chief Executive Officer is appointed by the Board of Directors. Chief Executive Officer is the highest executive officer of the day-to-day business operations of Techcombank, is subject to the Board of Directors' supervision, is responsible before the Board of Directors and the laws for performance of the assigned powers and duties.
2. Chief Executive Officer's term of office shall not exceed five (5) years. Chief Executive Officer may be re-appointed with an unlimited number of terms of office.
3. The Chief Executive Officer shall be assisted by the Deputy Chief Executive Officer (if any), the Chief Accountant, Chief Officers, Heads of specialized departments and divisions at the Head office; Directors of Branches and other titles in accordance with the provisions of Techcombank.
4. Appointment of Chief Executive Officer of Techcombank shall be carried out in accordance with the provisions of the State Bank.

**Article 71: Duties and powers of the Chief Executive Officer**

1. Chief Executive Officer shall have the following duties and powers:
  - a. To make decisions within the relevant authority on all issues relating to the day-to-day business operations of Techcombank;
  - b. To implement the resolutions and decisions of General Meeting of Shareholders, Board of Directors, and Chairperson of the Board of Directors;
  - c. Prepare annual financial plan in line with the business plan and submit it to the Board of Directors for approval; To carry out financial plan, business plan and investment plan of Techcombank;;
  - d. To develop and maintain an efficient system of internal inspection and control;
  - e. To recommend a plan of organizational structure and internal management regulations of Techcombank and submit them to the Board of Directors or General Meeting of Shareholders to decide within his or her authority;
  - f. To appoint, release from duty, dismiss the managerial, administrative positions of Techcombank, except for those within the authority of General Meeting of Shareholders, Board of Directors and Chairperson of the Board of Directors;
  - g. To recruit, decide on wage rates, bonuses, allowances (if any) and other benefits for the staff within Techcombank, except for those within the authority of Board of Directors and Chairperson of Board of Directors;
  - h. To issue within his or her authority the internal regulations; procedures for operations of the business management system, management information system;
  - i. To recommend a plan to pay dividends or to deal with losses in business;
  - j. To prepare and submit to Board of Directors for approval or report to authorities for approval of financial statements. To be responsible for accuracy and truthfulness of financial statements, statistic report, accounting data and other financial information;

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

- k. To set up the procedures for operation of the business management system, information reporting system;
  - l. To report to the Board of Directors, Supervisory Board, General Meeting of Shareholders and competent authorities of operation, efficiency and business results of Techcombank in accordance with the provisions of the laws and this Charter;
  - m. To make decisions on the measures beyond his or her authority in events of emergency (such as natural calamities, hostility of enemy, fire, incidents, etc.) and to be responsible for such decisions, then immediately so report to the Board of Directors for further handling.
  - n. To recommend and propose the organization, administration and operation of Techcombank to improve the operation quality and performance of the bank, and submit them to Board of Directors or General Meeting of Shareholders to decide within his or her authority;
  - o. To request for convening an extraordinary meeting of the Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter;
  - p. To set up, regulate organization and operation of, appoint, release from duty, dismiss members of units of advisory, assistance to Chief Executive Officer in accordance with the provisions of the laws or within the authority of Chief Executive Officer in accordance with the provisions of this Charter and internal regulations of Techcombank;
  - q. Other powers and duties stipulated in the laws, this Charter and decisions of Board of Directors, Chairperson of Board of Directors.
2. When performing his/her duties and exercising his/her power, Chief Executive Officer must comply with the decision of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors and Chairperson of Board of Directors; comply with the provisions of the laws, this Charter, and provisions of labour contracts into which the Chief Executive Officer has entered with Techcombank, if any. In the case where the management is contrary to this provision causing damages to Techcombank, the Chief Executive Officer shall legally be responsible and must compensate for any damage incurred to Techcombank.

### **CHAPTER IV**

#### **RELATIONSHIP BETWEEN TECHCOMBANK AND ITS SUBSIDIARIES, TRADE UNION AND EMPLOYEES**

##### **Article 72: Relationship between Techcombank and its Subsidiaries**

1. Chairperson of Board of Directors shall submit to the General Meeting of Shareholders a decision to establish domestic or overseas Subsidiaries in order to support the operations of Techcombank in accordance with the laws.
2. Chairperson of Board of Directors of Techcombank shall decide and perform other rights obligations of the shareholder/owner/capital contributor at subsidiaries in accordance with the provisions of this Charter, Charter of Subsidiaries and relevant provisions of the laws.

##### **Article 73: Employees and trade union**

1. Establishment and operation of a union of employees in Techcombank shall be in accordance with the provisions of the laws.
2. Board of Directors is responsible to formulate or authorize to formulate regulations and provisions related to recruitment, hiring, salary, social insurance, welfare, reward and discipline and other issues related to employees of Techcombank as well as the relationship between Techcombank and the trade union and submits them to Board of Directors for approval in compliance with the laws and in accordance with decisions of General Meeting of Shareholders.

### **CHAPTER V**

**SECTION I**

**FINANCE, ACCOUNTING AND REPORTING**

**Article 74: Financial system, fiscal year**

1. The financial system of Techcombank shall comply with the provisions of the Government and guidance of the Ministry of Finance, State Bank and other relevant laws.
2. Based on the guiding instruments on financial system, Chief Executive Officer formulates regulations on financial system and submits them to Board of Directors for approval which then is a basis for application.
3. Board of Directors, Supervisory Board and Chief Executive Officer of Techcombank shall be responsible before the laws and to the State management agencies for compliance of the Techcombank's system of finance, auditing and accounting.
4. The fiscal year of Techcombank shall commence on the 1<sup>st</sup> January and end on the 31<sup>st</sup> December each calendar year.
5. Techcombank shall be financially autonomous, be financially responsible for its business and fulfil its obligations and commitments in accordance with the laws.

**Article 75: Accounting system**

1. The accounting system used by Techcombank shall be in accordance with the provision of the Ministry of Finance, State Bank and other relevant provisions of the laws.
2. Techcombank shall keep its books of account in Vietnamese language. Accounting records are made based on the types of business; such records shall be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to prove and explain about transactions.
3. Techcombank shall apply an accounting system stipulated by the State Bank.

**Article 76: Financial statements**

1. Techcombank shall make financial statements in accordance with the regulations on accounting and statistics and periodically report on professional operations in accordance with the regulations of the State Bank.
2. Within 90 days from the end of the fiscal year, Techcombank must submit an annual report to the State Bank in accordance with the provisions of law.
3. Techcombank shall, within 120 days from the end of the fiscal year, publish its annual financial report in accordance with the laws.

**Article 77: Independent auditing**

1. Before the end of the fiscal year, Techcombank must select an independent auditing organization that meets the requirements according to the regulations of the Governor of the State Bank to audit financial statements and perform assurance services for operations of the internal control system in preparing and presenting financial statements for the next fiscal year.
2. Within thirty (30) days from the date of selecting an external auditor, Techcombank must notify the State Bank of the selected independent auditing organization.

**Article 78: Use of Capital**

1. Techcombank can use its capital for business activities, constructive investment and procurement of fixed assets in accordance with the laws and this Charter.
2. Techcombank is entitled to change their capital and assets structure for the purpose of development of operations in accordance with the laws and this Charter.
3. Techcombank is entitled to mobilize capital and assets among subsidiaries.

**SECTION II**

**RESERVES AND ALLOCATION OF PROFIT**

**Article 79: Reserves**

1. After reserves, the profits of Techcombank shall be used to pay dividend according to a decision of General Meeting of Shareholders and in accordance with the laws.
2. Techcombank can set aside the following reserves:
  - a. Reserve for increasing Charter capital;
  - b. Financial reserve;
  - c. Reserve for professional development;
  - d. Reserve for severance allowance;
  - e. Reserve for rewards;
  - f. Welfare reserve;
  - g. Other reserves as per the internal regulations of Techcombank in accordance with the laws.
3. Other issues related to reserves and using the above-mentioned retained earnings are carried out in accordance with the provisions of the laws and internal regulations of Techcombank.

**Article 80: Payment of dividends**

1. Dividends shall be distributed in accordance with a decision of General Meeting of Shareholders based on the recommendation of Board of Directors, in accordance with the relevant provisions of the laws.
2. The payment of dividends for preference shares shall be made in accordance with the separate conditions applicable to each class of preference shares.
3. Dividends to be paid for ordinary shares shall be determined based on the net profit and dividend payment set aside from the retained profits of Techcombank. Techcombank only pays dividends for ordinary shares upon satisfaction of the following conditions:
  - a. Techcombank fulfils its tax obligations and other financial obligations in accordance with the provisions of the laws;
  - b. Techcombank makes reserves and provisions for loan losses in accordance with the provisions of the laws and this Charter;
  - c. As soon as all the dividends are paid, Techcombank shall ensure to pay for other due debts and asset-related obligations.
4. Dividends may be paid in cash, by shares of the Techcombank or by other assets in accordance with a decision of General Meeting of Shareholders. Where payment is made in cash, such payment must be made in Vietnamese Dong using payment methods prescribed by law. The payment of dividends may be made by bank transfer when the shareholders register and provide bank account details to Techcombank. In the case where Techcombank has made the transfer accurately as per account details provided by the shareholders, it shall not be responsible for any loss arising from that transfer.
5. In case of paying dividends by shares, Techcombank does not have to conduct procedures for share offering in accordance with the provisions of the law on share offering. Techcombank must register/accept to increase the charter capital accordingly to the total par value of shares used for dividend payment in accordance with the provisions of the laws.
6. Where the shares of Techcombank are listed in the Stock Exchange or Securities Trading Centers, the payment of dividends for these shares may be carried out through a securities company or

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

7. After the rate of payment of dividends is approved by a General Meeting of Shareholders, Board of Directors may decide a mid-term payment of dividends when such payment is appropriate to the business situation, the profit of Techcombank and in accordance with the provisions of the relevant laws.

### **SECTION III INFORMATION AND REPORTING SYSTEM**

#### **Article 81: Information and confidentiality**

1. Techcombank provides account holders with information about transactions and balances on the account holder's account according to the agreement with the account holder..
2. Techcombank may exchange information about banking activities in accordance with the law.
3. Staff, employees, managers, executive officers of Techcombank and related persons shall not disclose business secrets of Techcombank of which they are aware.

#### **Article 82: Reporting and public disclosure of information**

1. Techcombank must make and submit periodical or ad-hoc reports to the State Bank, State Securities Committee and other authorities in accordance with the laws.
2. Techcombank is responsible to provide information to the State agencies and disclose information to the public in accordance with the laws.

#### **Article 83: Storage of documents**

1. Techcombank must keep the following documents at its head office:
  - a. Charter of Techcombank and its amendments and supplements;
  - b. Internal management regulations of Techcombank, Shareholder register book;
  - c. Operation License; Enterprise Registration Certificate; and other licenses and certificates (if any);
  - d. Documents and papers certifying the ownership of assets of Techcombank;
  - e. Voting slips, vote counting minutes, minutes of General Meetings of Shareholders, Board of Directors; decisions of Techcombank;
  - f. Prospectus for offering or listing of securities (if any);
  - g. Reports of Supervisory Board, conclusions of the inspection authorities, conclusions of independent auditing organizations;
  - h. Accounting books, accounting documents, annual financial statements;
  - i. Other documents in accordance with the laws.
2. The duration of storage and methods to store the above-mentioned documents are in accordance with the laws.
3. Chief Executive Officer of the Bank is responsible to organize the storage, management of records and documents at Techcombank in accordance with this Charter and the laws.

### **CHAPTER VI SETTLEMENT OF DISPUTE, RESTRUCTURE, DISSOLUTION, AND BANKRUPTCY**

#### **Article 84: Internal dispute resolution**

1. Internal disputes are disputes and complaints between shareholders and Techcombank, between shareholders and Board of Directors, Supervisory Board, Chief Executive Officer or other

## ***Charter of Vietnam Technological & Commercial Joint Stock Bank (Techcombank)***

mangers of Techcombank relating to the organization, operation of Techcombank or relating to rights of a shareholder as stipulated in this Charter and/or relevant legal documents.

2. When an internal dispute occurs, firstly, the concerned parties shall attempt to resolve such dispute via negotiation and reconciliation, on the principle of respecting interest of both parties and in compliance with the laws. Except for the case where such dispute relating to Board of Directors or Chairperson of Board of Directors, Chairperson of Board of Directors shall chair or authorize another person to settle the dispute and shall request each party to present practical factors relating to the dispute within a period of twenty-one (21) working days from the date on which the dispute arises. If the dispute is related to Board of Directors or Chairperson of Board of Directors, any party may refer to a competent authority for resolution. Each part shall bear their own costs arising from the reconciliation process.
3. If a reconciliation could not be reached within a time-limit of six (06) weeks from the beginning of the reconciliation process, parties may bring such dispute to a competent Court in accordance with the laws. The court shall decide which party has to bear the costs of the Court in accordance with the laws.

### **Article 85: Restructure of Techcombank**

The restructure of Techcombank in the form of division, split, consolidation, merger, conversion or in other forms shall be carried out once so approved in writing by the State Bank.

### **Article 86: Dissolution**

1. Techcombank shall be dissolved in the following cases:
  - a. Techcombank does not request an extension or requests an extension but does not receive written approval from the State Bank at the end of the operating term;
  - b. Techcombank's license was revoked;
  - c. Techcombank voluntarily dissolves if it has the ability to pay all debts and is approved in writing by the State Bank;
  - d. Techcombank is in the case of early intervention or special control with credit institutions taking over all debt obligations.
2. Conditions, procedures and other issues related to the dissolution of Techcombank comply with relevant legal regulations.

### **Article 87: Special control and bankruptcy**

1. Techcombank may be placed under special control by decision of the State Bank in cases specified in Clause 1, Article 162 of the Law on Credit Institutions. Other contents related to special control procedures comply with relevant legal regulations.
2. Contents related to the bankruptcy of Techcombank are implemented in accordance with the provisions of the Law on Credit Institutions and related legal regulations.

**CHAPTER VII**

**IMPLEMENTATION PROVISIONS**

**Article 88: Effectiveness**

1. Charter contents are adopted by the General Meeting of Shareholders on 25 April 2026 and this Charter shall take effect as from 25 April 2026.
2. The Charter issued under Decision No.0007/2024/QĐ-HĐQT-TCB dated 10/01/2024 of the Chairman of the Board of Directors of Techcombank expired, except for implementation of transitional regulations as prescribed in Article 210 of the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated January 18, 2024.
3. Issues which have not been included in this Charter shall be in accordance with the provisions of the relevant laws. Where any content of this Charter is contrary to the legal provisions, it shall naturally be void and Techcombank shall automatically apply the provisions of the relevant laws.
4. This Charter comprises of 7 Chapters, 88 articles and is made into multiple copies with the same validity, and submitted to the State Securities Committee, State Bank and other authorities and is kept at Techcombank.

**LEGAL REPRESENTATIVE OF  
VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL  
JOINT-STOCK BANK  
CHAIRPERSON OF BOARD OF DIRECTORS**

*(Signed)*

**Ho Hung Anh**